



Phụ lục I

DANH MỤC HỒ SƠ KHAI THUẾ

(Kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP
ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
1. Hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế		Khoản 4 Điều 7
01/KHBS	Tờ khai bổ sung	
01-1/KHBS	Bản giải trình khai bổ sung	
	Hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai sót đã được bổ sung	
2. Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng		
2.1. Hồ sơ khai thuế theo tháng/quý đối với phương pháp khấu trừ		Điểm a khoản 1 Điều 8
a) Hồ sơ khai thuế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh		
01/GTGT	Tờ khai thuế giá trị gia tăng (áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)	
01-2/GTGT	Phụ lục bảng phân bổ số thuế giá trị gia tăng phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động sản xuất thủy điện	
01-3/GTGT	Phụ lục bảng phân bổ số thuế giá trị gia tăng phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động kinh doanh xổ số điện toán	
01-6/GTGT	Phụ lục bảng phân bổ thuế giá trị gia tăng phải nộp cho địa phương nơi được hưởng nguồn thu (trừ sản xuất thủy điện, kinh doanh xổ số điện toán)	
05/GTGT	Tờ khai thuế giá trị gia tăng tạm nộp trên doanh thu (áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động xây dựng, chuyển nhượng bất động sản tại địa bàn cấp tỉnh khác địa bàn nơi có trụ sở nhưng không thành lập đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh)	
b) Hồ sơ khai thuế đối với dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế		Điểm a khoản 1 Điều 8
02/GTGT	Tờ khai thuế giá trị gia tăng (áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế)	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
2.2. Hồ sơ khai thuế theo tháng/quý đối với phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng		Điều a khoản 1 Điều 8
03/GTGT	Tờ khai thuế giá trị gia tăng (áp dụng đối với người nộp thuế có hoạt động mua bán, chế tác vàng bạc, đá quý)	
2.3. Hồ sơ khai thuế theo tháng/quý và từng lần phát sinh đối với phương pháp trực tiếp trên doanh thu		Điều a khoản 1, điểm a khoản 4, điểm d khoản 4 Điều 8
04/GTGT	Tờ khai thuế giá trị gia tăng (áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu)	
3. Hồ sơ khai thuế theo tháng và từng lần phát sinh đối với thuế tiêu thụ đặc biệt		
3.1. Hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học)		Điều b khoản 1, điểm b khoản 4 Điều 8
01/TTĐB	Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt	
01-2/TTĐB	Phụ lục bảng xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ của nguyên liệu mua vào, hàng hóa nhập khẩu (nếu có)	
01-3/TTĐB	Phụ lục bảng phân bổ số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động kinh doanh xổ số điện toán	
3.2. Hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng đối với cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học		Điều b khoản 1 Điều 8
02/TTĐB	Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt (áp dụng đối với cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học)	
4. Hồ sơ khai thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu		Điều c khoản 4 Điều 8
Hồ sơ khai thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 43 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.		
5. Hồ sơ khai thuế tài nguyên (trừ dầu thô, khí thiên nhiên)		
5.1. Hồ sơ khai thuế theo tháng và theo từng lần phát sinh		Điều d khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 8
01/TAIN	Tờ khai thuế tài nguyên	
01-1/TAIN	Phụ lục bảng phân bổ số thuế tài nguyên phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động sản xuất thủy điện	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
5.2. Hồ sơ khai quyết toán		Điểm a khoản 6 Điều 8
02/TAIN	Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên	
01-1/TAIN	Phụ lục bảng phân bổ số thuế tài nguyên phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động sản xuất thủy điện	
6. Hồ sơ khai thuế theo tháng đối với thuế bảo vệ môi trường		Điểm c khoản 1 Điều 8
01/TBVMT	Tờ khai thuế bảo vệ môi trường	
01-1/TBVMT	Phụ lục bảng xác định số thuế bảo vệ môi trường phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với than	
01-2/TBVMT	Phụ lục bảng phân bổ số thuế bảo vệ môi trường phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với xăng dầu	
7. Hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp		
7.1. Hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh		Điểm d khoản 4, điểm e khoản 4 Điều 8
a) Đối với hoạt động không phát sinh thường xuyên của người nộp thuế áp dụng theo phương pháp tỷ lệ trên doanh thu		Điểm d khoản 4 Điều 8
04/TNDN	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với phương pháp tỷ lệ trên doanh thu)	
b) Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản		Điểm e khoản 4 Điều 8
02/TNDN	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo từng lần phát sinh)	
06/TNDN	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với hoạt động bán toàn bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản)	
7.2. Hồ sơ khai quyết toán thuế		Điểm b khoản 6 Điều 8
a) Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí		

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
03/TNDN	Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)	
03-1A/TNDN	Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (áp dụng đối với ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ, trừ công ty an ninh, quốc phòng)	
03-1B/TNDN	Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (áp dụng đối với ngành ngân hàng, tín dụng)	
03-1C/TNDN	Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (áp dụng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)	
03-2/TNDN	Phụ lục chuyển lỗ	
03-3A/TNDN	Phụ lục ưu đãi đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới, thu nhập của doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	
03-3B/TNDN	Phụ lục ưu đãi đối với cơ sở kinh doanh đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (dự án đầu tư mở rộng)	
03-3C/TNDN	Phụ lục ưu đãi đối với doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số hoặc doanh nghiệp hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng nhiều lao động nữ	
03-3D/TNDN	Phụ lục ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ hoặc doanh nghiệp thực hiện chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao	
03-4/TNDN	Phụ lục thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước ngoài	
03-5/TNDN	Phụ lục thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản	
03-6/TNDN	Phụ lục báo cáo trích lập, sử dụng quỹ khoa học và công nghệ	
03-8/TNDN	Phụ lục bảng phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với cơ sở sản xuất	
03-8A/TNDN	Phụ lục bảng phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản	
03-8B/TNDN	Phụ lục bảng phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động sản xuất thủy điện	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
03-8C/TNDN	Phụ lục bảng phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu đối với hoạt động kinh doanh số điện toán	
03-9/TNDN	Phụ lục bảng kê chứng từ nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng bất động sản thu tiền theo tiến độ chưa bàn giao trong năm	
	Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật về kiểm toán độc lập (trừ trường hợp không phải lập báo cáo tài chính theo quy định)	
	Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư ở nước ngoài, ngoài các hồ sơ nêu trên, doanh nghiệp phải bổ sung các hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thuế thu nhập doanh nghiệp.	
b) Hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp tỷ lệ trên doanh thu		
04/TNDN	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với phương pháp tỷ lệ trên doanh thu)	
	Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật về kiểm toán độc lập (trừ trường hợp không phải lập báo cáo tài chính theo quy định)	
7.3. Hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn của nhà thầu nước ngoài		Điểm o khoản 4 Điều 8
05/TNDN	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn)	
	Bản sao hợp đồng chuyển nhượng, Bản sao chứng nhận vốn góp, chứng từ gốc của các khoản chi phí (nếu có)	
8. Hồ sơ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, cá nhân cho thuê tài sản		
8.1. Hồ sơ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán		Điểm c khoản 3 Điều 8
01/CNKD	Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	
8.2. Hồ sơ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai		Điểm a khoản 1 Điều 8
01/CNKD	Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
01-2/BK-HĐKD	Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai) kèm theo Tờ khai 01/CNKD	
8.3. Hồ sơ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh		Điểm h khoản 4 Điều 8
01/CNKD	Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	
	Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hoá, dịch vụ	
	Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng	
	Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hoá nông sản trong nước; Bảng kê hàng hoá mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hoá đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hoá nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hoá do cá nhân tự sản xuất;.....	
8.4. Hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh, theo tháng/quý đối với tổ chức khai thay và nộp thay cho cá nhân trong trường hợp cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức, tổ chức chi trả cho cá nhân đạt doanh số		Điểm c, điểm d khoản 5 Điều 7 và điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 8
01/CNKD	Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	
01-1/BK-CNKD	Phụ lục Bảng kê chi tiết hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (áp dụng đối với cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức; tổ chức chi trả cho cá nhân đạt doanh số)	
	Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu là lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng)	
8.5. Hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh và theo năm đối với cá nhân cho thuê tài sản		Điểm e khoản 5 Điều 7 và điểm c khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 8
a) Hồ sơ khai thuế đối với cá nhân trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế		Điểm c khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 8

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
01/TTS	Tờ khai thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản (áp dụng đối với cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế và tổ chức khai thay cho cá nhân)	
01-1/BK-TTS	Phụ lục bảng kê chi tiết hợp đồng cho thuê tài sản (áp dụng đối với cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế nếu là lần khai thuế đầu tiên của Hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng)	
	Bản sao hợp đồng thuê tài sản, phụ lục hợp đồng (nếu là lần khai thuế đầu tiên của Hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng)	
	Bản sao Giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật (trường hợp cá nhân cho thuê tài sản ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục khai, nộp thuế)	
b) Hồ sơ khai thuế đối với tổ chức khai thay cho cá nhân có tài sản cho thuê		Điểm e khoản 5 Điều 7 và điểm c khoản 3, điểm h khoản 4 Điều 8
01/TTS	Tờ khai thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản (áp dụng đối với cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế và tổ chức khai thay cho cá nhân)	
01-2/BK-TTS	Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân cho thuê tài sản (áp dụng đối với tổ chức khai thay cho cá nhân cho thuê tài sản)	
	Bản sao hợp đồng thuê tài sản, phụ lục hợp đồng (nếu là lần khai thuế đầu tiên của Hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng)	
8.6. Hồ sơ khai thuế năm đối với cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp, hoạt động kinh doanh khác		Điểm b khoản 3 Điều 8
01/TKN-CNKD	Tờ khai thuế năm (áp dụng đối với cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp, hoạt động kinh doanh khác chưa khấu trừ, nộp thuế trong năm)	
	Bản sao hợp đồng kinh tế (cung cấp hàng hoá, dịch vụ, hợp tác kinh doanh, đại lý)	
	Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (nếu có)	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
9. Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân		
9.1. Hồ sơ khai thuế theo tháng/quý của tổ chức khấu trừ thuế đối với cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp, cá nhân có thu nhập từ phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác.		Điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 8
01/XSBHĐC	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với doanh nghiệp xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm thu phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác)	
01-1/BK-XSBHĐC	Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân có phát sinh doanh thu từ hoạt động đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp (kê khai vào hồ sơ khai thuế của tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế)	
9.2. Hồ sơ khai thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế		
a) Hồ sơ khai tháng/quý		Điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 8
02/KK-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)	
	Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc quy định tại khoản 9.11 Phụ lục này (nếu đăng ký người phụ thuộc lần đầu hoặc có thay đổi thông tin đăng ký người phụ thuộc)	
b) Hồ sơ khai quyết toán		Điểm d khoản 6 Điều 8
02/QTT-TNCN	Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công)	
02-1/BK-QTT-TNCN	Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc	
	Bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
	Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.	
	Bản sao các hoá đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có)	
	Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.	
	Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc quy định tại khoản 9.11 Phụ lục này (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).	
9.3.	Hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh đối với thuế thu nhập cá nhân của cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản	Điều g khoản 4 Điều 8
03/BDS-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản)	
	Bản sao giấy chứng minh nhân nhân/căn cước công dân/hộ chiếu (đối với trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) phù hợp với thông tin đã khai trên tờ khai thuế	
	Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà hoặc quyền sở hữu các công trình trên đất và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào Bản sao đó. Trường hợp chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở, nhà ở thương mại, công trình xây dựng hình thành trong tương lai, công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở thì nộp bản sao được chứng thực hợp đồng mua bán nhà ở, nhà ở thương mại,	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
	<p>công trình xây dựng hình thành trong tương lai, công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở ký với chủ dự án cấp I, cấp II hoặc sản giao dịch của chủ dự án; hoặc bản sao được chứng thực hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, căn hộ ký trước thời điểm có hiệu lực của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 26/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Nhà ở.</p>	
	<p>Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản. Trường hợp chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai thì nội dung Hợp đồng chuyển nhượng Hợp đồng mua bán nhà ở, nhà ở thương mại, công trình xây dựng hình thành trong tương lai, công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở đã được chứng thực; hoặc Hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng góp vốn để có quyền mua nhà, nền nhà, căn hộ đã được chứng thực. Nếu chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở, nhà ở thương mại, công trình xây dựng hình thành trong tương lai, công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở từ lần thứ hai trở đi thì các bên phải xuất trình thêm hợp đồng chuyển nhượng lần trước liền kề. Trường hợp uỷ quyền bất động sản thì nội dung Hợp đồng uỷ quyền bất động sản.</p>	
	<p>Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản, Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản thay thế bằng bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền được nhận thừa kế, quà tặng. Đối với nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai, công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở thì Hợp đồng</p>	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
	chuyển nhượng, Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai, công trình xây dựng, nhà ở đã được dự án bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất theo quy định của pháp luật về nhà ở được thay bằng bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền được nhận thừa kế, quà tặng.	
	Đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản trong trường hợp góp vốn bằng bất động sản thì Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản được thay bằng bản sao Hợp đồng góp vốn.	
	Tài liệu xác định đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân, đối tượng không phải nộp thuế thu nhập cá nhân, đối tượng tạm thời chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Bộ Tài chính.	
9.4. Hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp do cá nhân trực tiếp khai thuế và tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân		Điểm h khoản 5 Điều 7 và điểm g khoản 4 Điều 8
04/CNV-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế và tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân)	
04-1/CNV-TNCN	Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân chuyển nhượng vốn (áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân)	
	Bản sao Hợp đồng chuyển nhượng vốn Trong trường hợp góp vốn bằng phần vốn góp thì Hợp đồng chuyển nhượng vốn được thay bằng bản sao Hợp đồng góp vốn	
	Bản sao tài liệu xác định trị giá vốn góp theo sổ sách kế toán, trường hợp vốn góp do mua lại thì phải có hợp đồng chuyển nhượng khi mua	
	Bản sao các chứng từ chứng minh chi phí liên quan đến việc xác định thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn góp	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
9.5. Hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán do cá nhân trực tiếp khai thuế và tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân		Điểm g khoản 4 Điều 8
04/CNV-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế và tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân)	
04-1/CNV-TNCN	Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân chuyển nhượng vốn (áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân)	
	Bản sao Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán. Trong trường hợp góp vốn bằng chứng khoán thì Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán được thay bằng bản sao Hợp đồng góp vốn	
9.6. Hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh đối với cá nhân có thu nhập từ nhận cổ tức bằng chứng khoán, lợi tức ghi tăng vốn, chứng khoán thưởng cho cổ đông hiện hữu		Điểm d khoản 5 Điều 7 và điểm g khoản 4 Điều 8
a) Hồ sơ khai thuế đối với tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân		Điểm d.1, d.2, d.3 khoản 5 Điều 7 và điểm g khoản 4 Điều 8
04/ĐTV-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, lợi tức ghi tăng vốn, chứng khoán thưởng cho cổ đông hiện hữu khi chuyển nhượng và tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân)	
04-1/ĐTV-TNCN	Phụ lục bảng kê chi tiết (áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân)	
b) Hồ sơ khai thuế đối với cá nhân trực tiếp khai thuế		Điểm d.4 khoản 5 Điều 7 và điểm g khoản 4 Điều 8
04/ĐTV-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, lợi tức ghi tăng vốn, chứng khoán thưởng cho cổ đông hiện hữu khi chuyển nhượng và tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân)	
9.7. Hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh đối với cá nhân không cư trú có thu nhập từ kinh doanh, cá nhân có thu nhập từ đầu tư vốn, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng được trả từ nước ngoài khai trực tiếp với cơ quan thuế		Điểm g khoản 4 Điều 8
04/NNG-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân không cư trú có thu nhập từ kinh doanh, cá nhân có thu nhập từ đầu tư vốn, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng được trả từ nước ngoài)	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
9.8. Hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh đối với cá nhân có thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là các tài sản khác phải đăng ký quyền sở hữu, không phải là bất động sản khai trực tiếp với cơ quan thuế		Điểm g khoản 4 Điều 8
04/TKQT-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với cá nhân nhận thừa kế, quà tặng không phải là bất động sản)	
	Bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền nhận thừa kế, quà tặng và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản sao đó	
	Hồ sơ xác định đối tượng được miễn thuế thu nhập cá nhân, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân, tạm thời chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định	
9.9. Hồ sơ khai thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với tiền lương, tiền công		
a) Hồ sơ khai thuế tháng, quý		Điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 8
05/KK-TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)	
05-1/PBT-KK-TNCN	Phụ lục bảng xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp cho các địa phương được hưởng nguồn thu	
b) Hồ sơ khai quyết toán		Điểm d khoản 6 Điều 8
05/QTT-TNCN	Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)	
05-1/BK-QTT-TNCN	Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo biểu lũy tiến từng phần	
05-2/BK-QTT-TNCN	Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần	
05-3/BK-QTT-TNCN	Phụ lục bảng kê chi tiết người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
9.10. Hồ sơ khai thuế tháng/quý của tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với các khoản thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú		Điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 8
06/TNCN	Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú)	
06-1/BK-TNCN	Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân có thu nhập trong năm tính thuế (kê khai vào hồ sơ khai thuế của tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế)	
9.11. Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc		
07/ĐK-NPT-TNCN	Bản đăng ký người phụ thuộc	
07/XN-NPT-TNCN	Phụ lục bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng	
Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân		
07/THĐK-NPT-TNCN	Phụ lục bảng tổng hợp đăng ký người phụ thuộc cho người giảm trừ gia cảnh (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện đăng ký giảm trừ người phụ thuộc cho người lao động)	
9.12. Hồ sơ khác		
08/UQ-QTT-TNCN	Giấy uỷ quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân	
08/CK-TNCN	Bản cam kết	
10. Khai lệ phí môn bài		
01/LPMB	Tờ khai lệ phí môn bài	
11. Khai thuế và các khoản thu liên quan đến đất đai		
11.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		Điểm d khoản 3 Điều 8
01/TK-SDDPNN	Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân từ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
02/TK-SDDPNN	Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (áp dụng đối với tổ chức)	
03/TKTH-SDDPNN	Tờ khai tổng hợp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân kê khai tổng hợp đất ở)	
04/TK-SDDPNN	Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)	
	Bản sao các giấy tờ liên quan đến thửa đất chịu thuế: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyết định giao đất, Quyết định hoặc Hợp đồng cho thuê đất, Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	
	Bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế (nếu có)	
11.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp		Điểm đ khoản 3 Điều 8
01/SDDNN	Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp (áp dụng đối với tổ chức có đất chịu thuế)	
02/SDDNN	Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp (áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)	
03/SDDNN	Tờ khai thuế sử dụng đất nông nghiệp (áp dụng đối với đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần)	
	Các giấy tờ liên quan đến việc xác định miễn thuế, giảm thuế (nếu có)	
11.3. Tiền thuê đất, thuê mặt nước		Điểm e khoản 3, Điểm m khoản 4 Điều 8
a) Trường hợp đã có quyết định cho thuê đất hoặc chưa có quyết định nhưng đã có hợp đồng cho thuê đất		
	Hồ sơ khai để xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại cơ chế một cửa liên thông.	
	Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được miễn, giảm các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai (bản chính) theo mẫu 01/MGTH do Bộ Tài chính quy định và bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm theo quy định của pháp luật (nếu có).	
	Tài liệu, giấy tờ liên quan đến các khoản được trừ vào tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật (nếu có).	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
b) Trường hợp chưa có quyết định, hợp đồng cho thuê đất		
01/TMĐN	Tờ khai tiền thuê đất, thuê mặt nước	
	Các giấy tờ khác liên quan (nếu có)	
11.4. Tiền sử dụng đất		Điểm 1 khoản 4 Điều 8
	Hồ sơ khai để xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất theo quy định tại cơ chế một cửa liên thông.	
	Văn bản của người sử dụng đất đề nghị được miễn, giảm các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai (bản chính) theo mẫu 01/MGTH do Bộ Tài chính quy định và bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm theo quy định của pháp luật (nếu có)	
	Tài liệu, giấy tờ liên quan đến các khoản được trừ vào tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật (nếu có)	
12. Khai phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước		
12.1. Các khoản phí thuộc ngân sách nhà nước		
a) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản		Điểm đ khoản 1, điểm k khoản 4, điểm đ khoản 6 Điều 8
a.1) Hồ sơ khai theo tháng và theo từng lần phát sinh		Điểm đ khoản 1, điểm k khoản 4 Điều 8
01/PBVMT	Tờ khai phí bảo vệ môi trường (áp dụng đối với hoạt động khai thác khoáng sản)	
a.2) Hồ sơ khai quyết toán		Điểm đ khoản 6 Điều 8
02/PBVMT	Tờ khai quyết toán phí bảo vệ môi trường (áp dụng đối với hoạt động khai thác khoáng sản)	
b) Hồ sơ khai phí thuộc ngân sách nhà nước khác		Điểm đ khoản 1, điểm đ khoản 6 Điều 8
b.1) Hồ sơ khai theo tháng		Điểm đ khoản 1 Điều 8
01/PH	Tờ khai phí	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
b.2) Hồ sơ khai quyết toán		Điều đ khoản 6 Điều 8
02/PH	Tờ khai quyết toán phí	
12.2. Các khoản lệ phí thuộc ngân sách nhà nước		
a) Lệ phí trước bạ		Điều i khoản 4 Điều 8
a.1) Hồ sơ khai lệ phí trước bạ đối với tài sản là nhà, đất		
01/LPTB	Tờ khai lệ phí trước bạ (áp dụng đối với nhà, đất)	
	Bản sao các giấy tờ chứng minh tài sản (hoặc chủ tài sản) thuộc diện miễn lệ phí trước bạ (nếu có), trừ trường hợp nộp bản chính theo quy định của Bộ Tài chính	
	Bản sao giấy tờ chứng minh nhà, đất có nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật	
	Bản sao giấy tờ hợp pháp theo quy định của pháp luật về việc chuyển giao tài sản ký kết giữa bên giao tài sản và bên nhận tài sản	
a.2) Hồ sơ khai lệ phí trước bạ đối với tài sản là tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam		
02/LPTB	Tờ khai lệ phí trước bạ (áp dụng đối với tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển và tài sản khác trừ nhà, đất)	
	Bản sao Phiếu báo hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc tàu thủy, thuyền thuộc đối tượng được đăng ký sở hữu.	
a.3) Hồ sơ khai lệ phí trước bạ đối với tài sản khác, trừ tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam		
02/LPTB	Tờ khai lệ phí trước bạ (áp dụng đối với tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển và tài sản khác trừ nhà, đất)	
	Bản sao các giấy tờ về mua bán, chuyển giao tài sản hợp pháp	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
	Bản sao giấy đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của chủ cũ hoặc Bản sao Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe của cơ quan Công an xác nhận (đối với tài sản đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tại Việt Nam từ lần thứ 2 trở đi)	
	Bản sao giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp (đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự)	
	Bản sao các giấy tờ chứng minh tài sản hoặc chủ tài sản thuộc diện miễn lệ phí trước bạ (nếu có)	
	Bản sao các giấy tờ trong hồ sơ khai lệ phí trước bạ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc bản sao đã được đối chiếu với bản chính. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp bản sao bằng hình thức trực tiếp thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp cơ quan thuế đã kết nối liên thông điện tử với cơ quan có liên quan thì hồ sơ khai lệ phí trước bạ là Tờ khai lệ phí trước bạ.	
b) Hồ sơ khai lệ phí thuộc ngân sách nhà nước khác		Điều đ khoản 1 Điều 8
01/LP	Tờ khai lệ phí	
12.3. Hồ sơ khai phí, lệ phí và các khoản thu khác do cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu		Điều 12
a) Hồ sơ khai theo quý		
01/PHLPNG	Tờ khai phí, lệ phí và các khoản thu khác do cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu	
b) Hồ sơ khai quyết toán năm		
02/PHLPNG	Tờ khai quyết toán phí, lệ phí và các khoản thu khác do cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu	
02-1/PHLPNG	Phụ lục bảng kê phí, lệ phí và các khoản thu khác phải nộp theo từng cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thực hiện thu	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
13. Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (sau đây gọi là nhà thầu nước ngoài)		
13.1. Hồ sơ khai thuế đối với phương pháp khấu trừ, kê khai		Điểm a khoản 1, điểm b khoản 6 Điều 8
Theo quy định về khai thuế giá trị gia tăng (Khoản 2 Mục I Phụ lục này), khai thuế thu nhập doanh nghiệp (Khoản 7 Mục I Phụ lục này).		
13.2. Hồ sơ khai thuế đối với phương pháp trực tiếp		Điểm n khoản 4, điểm e khoản 6 Điều 8
a) Hồ sơ khai theo từng lần phát sinh, theo tháng nếu phát sinh nhiều lần trong tháng		Điểm n khoản 4 Điều 8
01/NTNN	Tờ khai thuế nhà thầu nước ngoài (áp dụng đối với bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài)	
01/PB-NTNN	Phụ lục bảng phân bổ số thuế giá trị gia tăng phải nộp của nhà thầu nước ngoài cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu	
	Bản sao hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có xác nhận của người nộp thuế (áp dụng đối với lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng nhà thầu)	
	Bản sao giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề có xác nhận của người nộp thuế	
b) Hồ sơ khai quyết toán khi kết thúc hợp đồng		Điểm e khoản 6 Điều 8
02/NTNN	Tờ khai quyết toán thuế nhà thầu nước ngoài (áp dụng đối với Bên Việt Nam khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài)	
02-1/NTNN	Phụ lục bảng kê các nhà thầu nước ngoài	
02-2/NTNN	Phụ lục bảng kê các nhà thầu phụ tham gia hợp đồng nhà thầu	
02/PB-NTNN	Phụ lục bảng phân bổ số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quyết toán của nhà thầu nước ngoài cho các địa phương nơi được hưởng nguồn thu	
13.3. Hồ sơ khai thuế đối với phương pháp hỗn hợp		
a) Hồ sơ khai theo từng lần phát sinh, theo tháng nếu phát sinh nhiều lần trong tháng		Điểm n khoản 4 Điều 8

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
03/NTNN	Tờ khai thuế nhà thầu nước ngoài (áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ trên doanh thu)	
	Bản sao hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có xác nhận của người nộp thuế (áp dụng đối với lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng nhà thầu)	
	Bản sao giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề có xác nhận của người nộp thuế	
b) Hồ sơ khai quyết toán khi kết thúc hợp đồng		Điểm e khoản 6 Điều 8
04/NTNN	Tờ khai quyết toán thuế nhà thầu nước ngoài (áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài trực tiếp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ trên doanh thu tính thuế)	
02-2/NTNN	Phụ lục bảng kê các nhà thầu phụ Việt Nam tham gia thực hiện hợp đồng nhà thầu	
-	Phụ lục bảng kê chứng từ nộp thuế	-
	Bản thanh lý hợp đồng nhà thầu (nếu có)	
13.4. Hồ sơ khai thuế theo quý đối với hãng hàng không nước ngoài		Điểm a khoản 2 Điều 8
01/HKNN	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hãng hàng không nước ngoài	
	Bản sao hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có xác nhận của người nộp thuế (đối với lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng nhà thầu)	
	Bản sao giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề có xác nhận của người nộp thuế	
13.5. Hồ sơ khai quyết toán thuế năm đối với hãng vận tải nước ngoài		Điểm g khoản 6 Điều 8
01/VTNN	Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hãng vận tải nước ngoài	
01-1/VTNN	Phụ lục bảng kê thu nhập vận tải quốc tế (áp dụng đối với doanh nghiệp khai thác tàu)	
01-2/VTNN	Phụ lục bảng kê thu nhập vận tải quốc tế (áp dụng đối với trường hợp hoán đổi/chia chỗ)	
01-3/VTNN	Phụ lục bảng kê doanh thu lưu công-ten-nơ	-
13.6. Hồ sơ khai thuế theo quý đối với tái bảo hiểm nước ngoài		Điểm a khoản 2 Điều 8
01/TBH	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài	-

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
01-1/TBH	Phụ lục danh mục Hợp đồng tái bảo hiểm. Mỗi loại hợp đồng người nộp thuế gửi một bản sao có xác nhận của người nộp thuế để làm mẫu. Người nộp thuế phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục này	
	Bản sao Giấy phép kinh doanh hoặc giấy phép hành nghề có xác nhận của người nộp thuế	
14. Hồ sơ khai thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đối với hoạt động dầu khí		
	14.1. Hồ sơ khai theo từng lần phát sinh đối với thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí; tiền hoa hồng dầu, khí; tiền thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu, khí; phụ thu và thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính từ tiền kết dư của phần dầu để lại của Lô 09.1; tạm tính sản lượng dầu khí khai thác và tỷ lệ tạm nộp thuế	Điểm p, q, r, s khoản 4 Điều 8
	a) Hồ sơ khai thuế đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí	Điểm p khoản 4 Điều 8
03/TNDN-DK	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí)	
	Bản sao hợp đồng chuyển nhượng (bản tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt)	
	Giấy xác nhận của nhà điều hành, công ty điều hành chung, các bên tham gia doanh nghiệp liên doanh, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về tổng số chi phí mà bên chuyển nhượng gánh chịu tương ứng với giá vốn của phần quyền lợi chuyển nhượng của bên chuyển nhượng và các tài liệu chứng minh	
	Chứng từ gốc của các khoản chi phí liên quan đến giao dịch chuyển nhượng	
	Trường hợp chuyển nhượng làm thay đổi chủ sở hữu của nhà thầu đang nắm giữ quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí tại Việt Nam, nhà thầu nước ngoài tham gia trực tiếp vào hợp đồng dầu khí tại Việt Nam có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thêm các tài liệu sau:	
	Cơ cấu cổ phần của công ty trước và sau khi chuyển nhượng	
	Báo cáo tài chính 02 năm của doanh nghiệp nước ngoài và các công ty con/chi nhánh nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí tại Việt Nam	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
	Báo cáo đánh giá tài sản và các tài liệu định giá khác sử dụng để xác định giá trị chuyển nhượng của cổ phiếu, vốn đầu tư ở nước ngoài theo hợp đồng	
	Báo cáo tình hình nộp thuế thu nhập của doanh nghiệp nước ngoài liên quan đến việc chuyển nhượng làm thay đổi chủ sở hữu của nhà thầu đang nắm giữ quyền lợi tham gia trong hợp đồng dầu khí tại Việt Nam	
	Báo cáo mối quan hệ giữa doanh nghiệp nước ngoài chuyển nhượng và các chi nhánh hoặc công ty con nắm giữ trực tiếp hay gián tiếp quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí tại Việt Nam về: vốn góp, hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu, chi phí, các tài khoản, tài sản, nhân sự	
b) Hồ sơ khai đối với tiền hoa hồng dầu, khí; tiền thu về đọc và sử dụng tài liệu dầu, khí		Điểm q khoản 4 Điều 8
01/TNS-DK	Tờ khai các khoản thu về hoa hồng dầu khí, tiền đọc và sử dụng tài liệu dầu khí	
c) Hồ sơ khai đối với phụ thu và thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính từ tiền kết dư của phần dầu để lại của Lô 09.1		Điểm r khoản 4 Điều 8
01-1/PTHU-VSP	Tờ khai phụ thu tạm tính	
01-1/TNDN-VSP	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính	
d) Hồ sơ khai tạm tính sản lượng dầu khí khai thác và tỷ lệ tạm nộp thuế		Điểm s khoản 4 Điều 8
01/BCTL-DK	Báo cáo dự kiến sản lượng dầu khí khai thác và tỷ lệ tạm nộp thuế	
14.2. Hồ sơ khai thuế theo từng lần xuất bán đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô: thuế tài nguyên; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế đặc biệt và phụ thu khi giá dầu thô biến động tăng của Lô 09.1; tiền lãi dầu nước chủ nhà được chia		Khoản 5 Điều 8
a) Hồ sơ khai thuế tài nguyên (trừ Lô 09.1)		
01/TAIN-DK	Tờ khai thuế tài nguyên tạm tính đối với dầu khí	
01/PL-DK	Phụ lục chi tiết nghĩa vụ thuế của các nhà thầu dầu khí	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
b) Hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ Lô 09.1)		
01/TNDN-DK	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với dầu khí	
01/PL-DK	Phụ lục chi tiết nghĩa vụ thuế của các nhà thầu dầu khí	
c) Hồ sơ khai thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đặc biệt, phụ thu của Lô 09.1		
01/TK-VSP	Tờ khai thuế tạm tính	
d) Hồ sơ khai tiền lãi dầu nước chủ nhà được chia		
01/LNCN-PSC	Tờ khai tạm tính tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà (trừ Lô 09.1)	
01/LNCN-VSP	Tờ khai tạm tính tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà của Lô 09.1	
14.3. Hồ sơ khai thuế theo tháng đối với hoạt động khai thác, xuất bán khí thiên nhiên: thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế đặc biệt của lô 09.1; tiền lãi khí nước chủ nhà được chia		Điểm e khoản 1 Điều 8
a) Hồ sơ khai thuế tài nguyên (trừ Lô 09.1)		
01/TAIN-DK	Tờ khai thuế tài nguyên tạm tính đối với dầu khí	
01/PL-DK	Phụ lục chi tiết nghĩa vụ thuế của các nhà thầu dầu khí	
b) Hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ Lô 09.1)		
01/TNDN-DK	Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với dầu khí	
01/PL-DK	Phụ lục chi tiết nghĩa vụ thuế của các nhà thầu dầu khí	
c) Hồ sơ khai thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đặc biệt của Lô 09.1		
01/TK-VSP	Tờ khai thuế tạm tính	
d) Hồ sơ khai tiền lãi khí nước chủ nhà được chia		
01/LNCN-PSC	Tờ khai tạm tính tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà (trừ Lô 09.1)	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
01/LNCN-VSP	Tờ khai tạm tính tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà của Lô 09.1	
14.4. Hồ sơ khai theo quý đối với khoản phụ thu khi giá dầu thô biến động tăng (trừ Lô 09.1)		Điểm đ khoản 2 Điều 8
01/PTHU-DK	Tờ khai phụ thu tạm tính	
14.5. Hồ sơ khai quyết toán năm hoặc khi kết thúc, chấm dứt hợp đồng khai thác dầu, khí đối với thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền lãi dầu khí nước chủ nhà được chia đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô và khí thiên nhiên; khoản phụ thu khi giá dầu thô biến động tăng; điều chỉnh thuế đặc biệt đối với hoạt động khai thác, xuất bán khí thiên nhiên của Lô 09.1		Điểm h khoản 6 Điều 8
a) Hồ sơ khai quyết toán thuế tài nguyên (trừ Lô 09.1)		
02/TAIN-DK	Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên đối với dầu khí	
01/PL-DK	Phụ lục chi tiết nghĩa vụ thuế của các nhà thầu dầu khí	
02-1/PL-DK	Phụ lục sản lượng và doanh thu xuất bán dầu khí	
b) Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ Lô 09.1)		
02/TNDN-DK	Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dầu khí	
01/PL-DK	Phụ lục chi tiết nghĩa vụ thuế của các nhà thầu dầu khí	
	Báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính đến thời điểm kết thúc hợp đồng dầu khí	
c) Hồ sơ khai quyết toán khoản phụ thu khi giá dầu thô biến động tăng (trừ lô 09.1)		
02/PTHU-DK	Tờ khai quyết toán phụ thu (áp dụng đối với dự án dầu khí khuyến khích đầu tư)	
03/PTHU-DK	Tờ khai quyết toán phụ thu	
04/PTHU-DK	Phụ lục bảng kê sản lượng và giá bán dầu thô khai thác	
05/PTHU-DK	Phụ lục bảng kê số phụ thu tạm tính đã nộp	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
d) Hồ sơ khai điều chỉnh thuế đặc biệt của Lô 09.1		
01/ĐCĐB-VSP	Tờ khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên	
đ) Hồ sơ khai quyết toán thuế tài nguyên của Lô 09.1		
02/TAIN-VSP	Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên đối với dầu khí	
02-1/TAIN-VSP	Phụ lục bảng kê sản lượng và doanh thu xuất bán dầu khí	
e) Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Lô 09.1		
02/TNDN-VSP	Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp	
g) Hồ sơ khai quyết toán phụ thu khi giá dầu thô biến động tăng của Lô 09.1		
02/PTHU-VSP	Tờ khai quyết toán phụ thu	
02-1/PTHU-VSP	Phụ lục bảng kê số phụ thu tạm tính đã nộp	
h) Hồ sơ khai quyết toán tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia		
02/LNCN-PSC	Tờ khai quyết toán tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà (trừ Lô 09.1)	
02/LNCN-VSP	Tờ khai quyết toán tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà của Lô 09.1	
02-1/PL-DK	Phụ lục phân chia tiền dầu, khí xuất bán	
	Báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính đến thời điểm kết thúc hợp đồng dầu khí	
15. Hồ sơ khai thuế theo quý đối với thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức tín dụng hoặc bên thứ ba được tổ chức tín dụng ủy quyền khai thác tài sản bảo đảm trong thời gian chờ xử lý khai thay cho người nộp thuế có tài sản bảo đảm		Điểm b khoản 2 Điều 8
01/KTTSBĐ	Tờ khai thuế đối với hoạt động khai thác tài sản bảo đảm trong thời gian chờ xử lý	
01-1/KTTSBĐ	Phụ lục bảng kê chi tiết số thuế phải nộp đối với hoạt động khai thác tài sản bảo đảm trong thời gian chờ xử lý	
	Bản sao hợp đồng, phụ lục hợp đồng khai thác tài sản bảo đảm trong thời gian chờ xử lý đối với lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng, phụ lục hợp đồng	

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
16. Hồ sơ khai lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		
16.1. Hồ sơ khai lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ		Điểm c khoản 6 Điều 8
01/QT-LNCL	Tờ khai quyết toán lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp ngân sách nhà nước của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	
01-1/QT-LNCL	Phụ lục bảng phân bổ số lợi nhuận còn lại phải nộp cho các địa phương được hưởng nguồn thu đối với hoạt động kinh doanh xổ số điện toán	
16.2. Hồ sơ khai cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		Điểm t khoản 4 Điều 8
01/CTLNĐC	Tờ khai cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	
17. Hồ sơ khác		Điểm b, c khoản 2 Điều 9
01/ĐK-TĐKTT	Văn bản đề nghị thay đổi kỳ tính thuế từ tháng sang quý	
02/XĐ-PNTT	Bản xác định số tiền thuế phải nộp theo tháng tăng thêm so với số đã kê khai theo quý	



Phụ lục II

THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ

(Kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP

ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
I. THÔNG BÁO NỘP TIỀN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ		Điều 13 Chương II
1. Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân		
04/TB-TKQT-TNCN	Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ thừa kế, quà tặng	
03/TB-BĐS-TNCN	Thông báo nộp tiền về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	
2. Thông báo nộp tiền về thuế, các khoản thu khác của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh		
01/TB-CNKD	Thông báo nộp tiền về thuế, các khoản thu khác của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	
3. Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ		
01/TB-LPTB	Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ nhà, đất	
02/TB-LPTB	Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ đối với tài sản khác trừ nhà, đất	
4. Thông báo đối với các khoản thu về đất		
4.1. Thông báo nộp tiền		
01/TB-SDDPNN	Thông báo nộp tiền về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	
01/TB-SDDNN	Thông báo nộp tiền về thuế sử dụng đất nông nghiệp	
01/TB-TMĐN	Thông báo nộp tiền về tiền thuê đất, thuê mặt nước hàng năm	
02/TB-TMĐN	Thông báo nộp tiền về tiền thuê đất, thuê mặt nước một lần cho cả thời gian thuê	
01/TB-TSDĐ	Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng đất	
4.2. Thông báo khác		
02/TB-TSDĐ	Thông báo ghi nợ về tiền sử dụng đất	
5. Thông báo nộp tiền các khoản thu về tiền cấp quyền		
01/TB-CQKTKS	Thông báo nộp tiền về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	

01/TB-CQKTTNN	Thông báo nộp tiền về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
01/TB-TSDKVB	Thông báo nộp tiền về tiền sử dụng khu vực biển	
6. Thông báo nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu		Khoản 10 Điều 13, Điều 17
01/TBXNK	Thông báo về việc nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	
II. CÁC THÔNG BÁO YÊU CẦU NGƯỜI NỘP THUẾ VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU		
01/CCTT-ĐĐTCQ	Công văn đề nghị cung cấp thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính <về đất đai, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tài nguyên nước, tiền sử dụng khu vực biển>	
01/CCTT-TĐMN	Công văn đề nghị cung cấp thông tin để xác định <tiền thuê đất phải nộp của người nộp thuế chưa có Quyết định/hợp đồng> <thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản> <thuế thu nhập cá nhân từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản của ...>	
01/TB-BSTT-NNT	Thông báo giải trình, bổ sung thông tin tài liệu của người nộp thuế	

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

Mẫu số: 04/TB-TKQT-TNCN
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CT (CCT)

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng
(trừ bất động sản)

- Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu: Căn cứ hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân ngày ... tháng ... năm ... của người nộp thuế>.

<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số ... ngày ... tháng... năm... của... (Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục)...; hoặc hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của người nộp thuế>.

... <Tên cơ quan thuế> ... xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Số điện thoại: Email:
5. Tên đại lý thuế (nếu có):.....
6. Mã số thuế:
7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ LOẠI TÀI SẢN NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

1. Chứng khoán
2. Vốn góp
3. Tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc sử dụng

<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá trị tài sản nhận thừa kế, quà tặng:
2. Số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp:..... đồng
(Viết bằng chữ:))
3. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.
4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:
5. Tên Chương:, Mã Chương:
6. Tên nội dung kinh tế (Tiêu mục):, Mã Tiêu mục:
7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với<Tên cơ quan thuế> theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày...tháng...năm... của.... về việc.....>.

.....<Tên cơ quan thuế>..... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp cá nhân được miễn giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì cơ quan thuế không phải ra thông báo này.

Phần nội dung ghi trong dấu <> chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 03/TB-BDS-TNCN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CT (CCT)

...,ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản,
nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản

- Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu: Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng.....năm của <Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>, hoặc căn cứ Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế>.

<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số ... ngày ... tháng... năm... của... (Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)...; hoặc hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của người nộp thuế>.

...<Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:; Email:.....

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất:

1.1. Thửa đất số (số hiệu thửa đất):.....; Tờ bản đồ số (số hiệu):

1.2. Địa chỉ:

1.2.1. Số nhà: Toà nhà: Ngõ/Hẻm: Đường/Phố:

Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã:.....

1.2.3. Quận/huyện.....

1.2.4. Tỉnh/thành phố.....

1.3. Loại đất, vị trí theo Bảng giá đất:

1.3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

1.3.2. Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...):

+ Loại đất 1:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m²+ Loại đất 1:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m²

....

+ Loại đất 2:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m²+ Loại đất 2:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m²

1.4. Hệ số đất (nếu có):.....

2. Thông tin về nhà ở, tài sản gắn liền với đất

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Loại nhà ở:.....; cấp hạng nhà ở:.....

2.1.1.1 Nhà ở riêng lẻ:

+ Loại 1:..... Cấp nhà ở:..... Diện tích sàn xây dựng:.....m²+ Loại 2:..... Cấp nhà ở:..... Diện tích sàn xây dựng:.....m²

2.1.1.2. Nhà chung cư:

Chủ dự án (Chủ đầu tư):..... Địa chỉ dự án, công trình:.....

Diện tích xây dựng:.....m²Diện tích sàn xây dựng:.....m²Diện tích sở hữu chung:.....m². Diện tích sở hữu riêng:.....m²

Kết cấu: Số tầng nổi:..... Số tầng hầm:.....

2.1.2. Năm hoàn công:

2.2. Công trình xây dựng

2.2.1. Chủ dự án (Chủ đầu tư):..... Địa chỉ dự án, công trình:.....

2.2.2. Diện tích xây dựng:.....m²

2.2.3. Diện tích sàn xây dựng:.....m²

2.2.4. Hệ số phân bổ (nếu có):.....

3. Bất động sản khác gắn liền với đất

Loại bất động sản gắn liền với đất:.....

4. Giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do Ủy ban nhân dân quy định:

4.1. Giá trị đất:

Loại đất	Vị trí	Diện tích	Đơn giá do UBND quy định	Hệ số phân bổ (nếu có)	Giá trị đất theo giá do UBND quy định
[4.1.1]	[4.1.2]	[4.1.3]	[4.1.4]	[4.1.5]	$[4.1.6] = [4.1.3] \times [4.1.4] \times [4.1.5]$
Loại đất 1					
...					
Cộng					[4.1.7]

4.2. Giá trị nhà ở, tài sản gắn liền với đất:

4.2.1. Nhà ở:

Loại nhà	Cấp nhà	Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Tỷ lệ còn lại của nhà	Giá trị đất theo giá do UBND quy định
[4.2.1.1]	[4.2.1.2]	[4.2.1.3]	[4.2.1.4]	[4.2.1.5]	$[4.2.1.6] = [4.2.1.3] \times [4.2.1.4] \times [4.2.1.5]$
....					
Cộng					[4.2.1.7]

4.2.2. Công trình xây dựng:

Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Giá trị đất theo giá do UBND quy định
[4.2.2.1]	[4.2.2.2]	$[4.2.2.3] = [4.2.2.1] \times [4.2.2.2]$
Cộng		[4.2.2.4]

4.2.3. Bất động sản khác gắn liền với đất theo giá trị do Ủy ban nhân dân quy định:.....

4.2.4. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do UBND quy định: $([4.2.4] = [4.2.1] + [4.2.2] + [4.2.3] + [4.1.6]) \dots\dots\dots$

4.2.5. Tổng giá trị thực tế bất động sản chuyển nhượng :

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế

1.1. Trường hợp cá nhân khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

Loại bất động sản	Giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế	Giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định	Giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế
[1.1.1]	[1.1.2]	[1.1.3]	[1.1.4]
Đất			
Nhà ở			
Công trình xây dựng			
Bất động sản khác			
Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế			[1.1.5]

1.2. Trường hợp cá nhân không khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế: ...[1.2.1].....

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định: [1.2.2]

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế: [1.2.3]

1.3. Trường hợp cơ quan thuế ấn định thuế:

Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:

2. Tổng thu nhập được miễn, giảm thuế (đối với cá nhân được miễn, giảm thuế theo Điều 4, Điều 5 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu	Thu nhập được miễn, giảm thuế	Lý do miễn, giảm thuế	
	[2.1]	[2.2]	[2.3]	[2.4]	Cá nhân được miễn với nhà ở, đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
1					<input type="checkbox"/>	

2					<input type="checkbox"/>	
...						
Tổng cộng				[2.5]		

3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ chuyển nhượng bất động sản:

3.1. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh ($[1.1.5] \times 2\%$)..... đồng,
hoặc ($[1.2.3] \times 2\%$)..... đồng, hoặc ($[1.3] \times 2\%$)..... đồng

3.2. Số thuế thu nhập cá nhân được miễn, giảm: ($[2.5] \times 2\%$):.....đồng

3.3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp: ($[3.3] = ([3.1] - [3.2])$):..... đồng

4. Số thuế phát sinh phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = ($[5.2.4] - [2.5] - 10.000.000$) $\times 10\% = \dots\dots$ đồng.

(Bằng chữ..... đồng)

5. Chi tiết số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu	Số thuế được miễn, giảm	Số thuế phải nộp
	[5.1]	[5.2]	[5.3]	[5.4]	[5.5]
1					
2					
...					
Tổng cộng			[5.6]	[5.7]	[5.8]

6. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thụ ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):, Mã Tiểu mục:

7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số ... ngày... tháng... năm... của..... về việc.....>.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-CNKD

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CCT

...,ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác

Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán;
 Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khai ổn định;
 Cá nhân cho thuê tài sản.

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế, phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, văn bản của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn.

....<Tên cơ quan thuế>.... xác định và thông báo tiền thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:; Email:.....

II. THÔNG TIN XÁC ĐỊNH NGƯỜI NỘP THUẾ KHÔNG THUỘC DIỆN NỘP THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC

1. Ông/Bà thuộc diện không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân:

2. Ông/Bà thuộc diện được miễn lệ phí môn bài:

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Số tiền lệ phí môn bài phải nộp của năm ... là:.....đồng. Mã Tiêu mục:, tên Tiêu mục:

2. Tổng số thuế, phí phải nộp trong năm ... theo phương pháp khoán là:..... đồng.

Chi tiết bao gồm các khoản phải nộp như sau:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Nội dung	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Thuế tài nguyên	Thuế bảo vệ môi trường	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản
Tên Tiêu mục						
Mã Tiêu mục						
Tháng 1						
Tháng 2						
Tháng 3						
Tháng 4						
Tháng 5						
Tháng 6						
Tháng 7						
Tháng 8						
Tháng 9						
Tháng 10						
Tháng 11						
Tháng 12						

3. Thời hạn nộp tiền:

3.1. Đối với lệ phí môn bài: Chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hàng năm.

Trường hợp ra hoạt động trở lại trong 06 tháng đầu năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm ra hoạt động trở lại.

Trường hợp ra hoạt động trở lại trong 06 tháng cuối năm thì thời hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 năm liền kề sau năm ra hoạt động trở lại.

3.2. Đối với các khoản thuế, phí nộp hàng tháng của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán: Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh thì thời hạn nộp tiền thuế, phí tháng mới ra kinh doanh hoặc có thay đổi hoạt động kinh doanh chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.

4. Nơi nộp thuế, phí, lệ phí:

- Nộp tại kho bạc: địa chỉ.....
- Nộp tại ngân hàng: địa chỉ.....
- Nộp cho uỷ nhiệm thu: ... <Tên uỷ nhiệm thu> ..., địa chỉ
- Nộp tại trụ sở cơ quan thuế:....., địa chỉ.....

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.
4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:
5. Tên Chương:, Mã Chương:
6. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:
7. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế, phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế, phí, lệ phí phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế, phí, lệ phí phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... (Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm của ... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

BAN HÀNH THÔNG BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-LPTB

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CT(CCT)

...,ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ nhà, đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng..... năm của ...<Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>..., hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

...<Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền lệ phí trước bạ nhà, đất phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:; Email:.....
5. Tên đại lý thuế (nếu có):
6. Mã số thuế:
7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất

- 1.1. Thửa đất số:.....Tờ bản đồ số:
- 1.2. Địa chỉ:
 - 1.2.1. Số nhà: Toà nhà: Ngõ/hẻm:.....
Đường/phố:.....Thôn/xóm/ấp:
 - 1.2.2. Phường/xã:

- 1.2.3. Quận/huyện:
- 1.2.4. Tỉnh/thành phố:
- 1.3. Loại đất:
- 1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:
- 1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:
- 1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...):.....
- 1.5. Diện tích thửa đất (m^2):.....
- 1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ ($\text{đồng}/m^2$):
2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:
- 2.1. Loại nhà:..... Cấp nhà:..... Hạng nhà:.....
- 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:
- 2.3. Diện tích xây dựng:..... m^2
- 2.4. Diện tích sàn xây dựng:..... m^2
- 2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ ($\text{đồng}/m^2$):.....

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: đồng
- 1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: đồng
- 1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]: đồng
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp [(2) = (1) x mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%)]: đồng
3. Miễn lệ phí trước bạ:
- 3.1. Lý do miễn: Thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại
- 3.2. Số tiền được miễn: đồng
4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: đồng
(Viết bằng chữ:.....)
5. Thời hạn nộp tiền:

<Thông báo lệ phí trước bạ đối với trường hợp không được ghi nợ lệ phí trước bạ hoặc hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ lệ phí trước bạ có chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho quyền sử hữu nhà, quyền sử dụng đất: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Thông báo thuộc trường hợp được ghi nợ lệ phí trước bạ: Người nộp thuế thực hiện nộp tiền lệ phí trước bạ được ghi nợ theo quy định của pháp luật>.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.
4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:
5. Tên Chương:, Mã Chương:
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):, Mã Tiểu mục:
7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ...(Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

...<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 02/TB-LPTB

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....

...,ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ đối với tài sản khác trừ nhà, đất

- Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;

Căn cứ hồ sơ khai của người nộp lệ phí trước bạ;

...<Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền lệ phí trước bạ phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại:; Email:.....
5. Tên đại lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay theo quy định của pháp luật (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN

1. Loại tài sản:
2. Nhãn hiệu:.....
3. Kiểu loại xe [Số loại hoặc tên thương mại; tên thương mại và mã kiểu loại (nếu có) đối với ô tô]:.....
4. Thể tích làm việc/Công suất:.....
5. Trọng tải:.....
6. Số người cho phép chở (kể cả lái xe):
7. Số máy:

8. Số khung:
9. Biên kiểm soát:.....
10. Số đăng ký:

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Trị giá tài sản tính lệ phí trước bạ (đồng):.....
(Viết bằng chữ:.....)
2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp (đồng): {Bảng giá tính lệ phí trước bạ nhân (x) mức thu lệ phí trước bạ (%)}.
(Viết bằng chữ:.....)
3. Miễn lệ phí trước bạ:
- 3.1. Lý do miễn: Thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại
- 3.2. Số tiền được miễn: đồng
4. Số tiền lệ phí trước bạ đã nộp:..... đồng
(Viết bằng chữ:.....)
5. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(5)-(2)-(3.2)-(4)]:..... đồng
(Viết bằng chữ:.....)
6. Thời hạn nộp tiền:
<Thông báo lần đầu hoặc điều chỉnh, bổ sung: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo này>.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.
4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:
5. Tên Chương:, Mã Chương:
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):, Mã Tiểu mục:
7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:
8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ:

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ...(*Tên cơ quan thuế*)... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm của ... về việc..... >.

...*<Tên cơ quan thuế>*... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-SDDPNN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CT(CCT)

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Thông báo lần đầu Thông báo từ năm thứ hai trở đi Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số.....ngày....tháng.....năm của (*Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất*), căn cứ vào hồ sơ khai thuế của người nộp thuế.

...(Tên cơ quan thuế)... xác định và thông báo thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp năm ... như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:.....
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Tên đại lý thuế (nếu có):
5. Mã số thuế:
6. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT

1. Địa chỉ thửa đất:
2. Vị trí thửa đất chịu thuế:
- 2.1. Loại đất (*Đất ở đô thị; đất ở nông thôn; đất sản xuất, kinh doanh*):
.....
- 2.2. Tên đường/vùng:
- 2.3. Đoạn đường/khu vực:

2.4. Loại đường: 2.5. Vị trí/hạng:

2.6. Hệ số (đường/hẻm): 2.7. Giá 1 m² đất:

3. Diện tích chịu thuế:

Trong đó:

3.1. Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận:

3.1.1. Diện tích trong hạn mức (thuế suất 0,03%)	3.1.2. Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất 0,07%)	3.1.3. Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...

3.2. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh - tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

3.3. Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:.....

3.4. Diện tích đất lấn, chiếm:.....

4. Đất ở nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở, nhà chung cư (bao gồm cả trường hợp có tầng hầm) và công trình xây dựng dưới mặt đất:

4.1. Diện tích căn hộ chịu thuế:

4.2. Hệ số phân bổ tòa nhà:

4.3. Diện tích đất lấn, chiếm:.....

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng số thuế phát sinh (năm ...) phải nộp:..... đồng

Trong đó:

1.1. Số thuế tính cho phần diện tích đất ở (nhà ở đối với nhà chung cư) trên Giấy chứng nhận: đồng

1.2. Số thuế tính cho phần diện tích lấn, chiếm:..... đồng

1.3. Số thuế sử dụng không đúng mục đích:..... đồng

1.4. Số thuế tính cho phần diện tích đất sản xuất kinh doanh:.....đồng

2. Số thuế miễn, giảm (nếu có):.....đồng.

Lý do miễn, giảm:

3. Số thuế còn phải nộp ($3 = 1 - 2$):đồng.

4. Thời hạn nộp tiền thuế:

<Lần đầu: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Từ năm thứ hai trở đi: Chậm nhất là ngày 31 tháng 10>.

<Đối với hồ sơ khai điều chỉnh, bổ sung: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

5. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo:

Đơn vị tiền: Đồng

STT	Nội dung	Mã nội dung kinh tế (mã Tiểu mục)	Số tiền phát sinh trong kỳ	Số tiền miễn giảm	Số tiền nợ (+), nộp thừa (-) năm trước	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)-(5)+(6)-(7)
	Thuế đất ở tại nông thôn	<1601>					
	Thuế đất ở tại đô thị	<1602>					
	Thuế đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	<1603>					
	Thuế đất phi nông nghiệp khác	<1649>					
	Tiền chậm nộp	<4944>					
Tổng cộng							

Số tiền còn phải nộp (viết bằng chữ): đồng.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:....., Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

7. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo Thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ...<Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm của ... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-SDDNN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm

Số: /TB-.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về thuế sử dụng đất nông nghiệp

- Thông báo lần đầu Thông báo từ năm thứ hai trở đi Thông báo điều chỉnh, bổ sung
 Thông báo khi có mùa vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp không trùng với thời hạn nộp thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

...<Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp năm ... như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:.....
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:

II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng số thuế tính bằng thóc phải nộp trong năm (kg):
2. Giá thóc tính thuế (đồng/kg):
3. Số thuế tính bằng tiền phải nộp trong năm (đồng):
4. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo:

Đơn vị tiền: Đồng

STT	Nội dung	Mã nội dung kinh tế (mã Tiểu mục)	Số tiền phát sinh trong kỳ	Số tiền nợ (+), nộp thừa (-) năm trước	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)+(5)-(6)
	Đất trồng cây hàng năm	<1301>				
	Đất trồng cây lâu năm	<1302>				
	Đất trồng rừng	<1303>				
	Đất nuôi trồng thủy sản	<1304>				
	Đất làm muối	<1305>				
	Đất dùng cho mục đích khác	<1349>				
	Tiền chậm nộp	<4944>				
Tổng cộng						

Số tiền còn phải nộp (viết bằng chữ): đồng.

5. Thời hạn nộp tiền:

<Đối với lần đầu: Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp của cơ quan thuế>.

<Từ năm thứ hai trở đi:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần cho cả năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 trong năm>.

<Đối với thông báo điều chỉnh, điều chỉnh: Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Trường hợp địa phương có mùa vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp không trùng với thời hạn nộp thuế quy định, thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là ngày .../.../...>.

III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: *<Tên kho bạc nhà nước>* tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: *<Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>*.

4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

7. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... *<Tên cơ quan thuế>*... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm của ... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu tổng số thuế tính bằng thóc phải nộp trong năm (kg) được tổng hợp từ số thuế phải nộp của tất cả các lô đất chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp trong địa phương cấp xã do chi cục thuế quản lý, bao gồm cả số thuế bổ sung tính trên diện tích vượt hạn mức.

- Trường hợp người nộp thuế đề nghị được xem chi tiết cách tính ra số thuế phải nộp thì cơ quan thuế in biểu tổng hợp số thuế phải nộp và thông báo cho người nộp thuế biết.

- Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB - TMDN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm

Số: /TB-.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp hàng năm

Thông báo lần đầu Thông báo từ năm thứ hai trở đi Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền thuê đất, thuê mặt nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu, từ năm thứ hai trở đi: Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng..... năm của ...(tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp (nếu có); hoặc hồ sơ khai thuế của người nộp thuế và văn bản cung cấp thông tin số..... ngày.... tháng..... năm của ...(tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất).....>;

<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ hồ sơ và văn bản cung cấp thông tin số..... ngày.... tháng..... năm của ...(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)...; hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp đã thông báo cho người nộp thuế không phù hợp với quy định của pháp luật; cho phép gia hạn sử dụng đất trong trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; hoặc hồ sơ khai bổ sung của người nộp thuế>.

...(Tên cơ quan thuế)... xác định và thông báo tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp năm ... như sau:

A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:

4. Số điện thoại: Email:
 5. Tên đại lý thuế (nếu có):
 6. Mã số thuế:
 7. Địa chỉ:

B. THÔNG TIN VỀ ĐẤT, MẶT NƯỚC

I. THUÊ ĐẤT

1. Thửa đất số: Tờ bản đồ số:
 2. Địa chỉ:
 2.1. Số nhà: ... Toà nhà: ngõ/hẻm: đường/phố:
 Thôn/xóm/ấp:.....
 2.2. Phường/xã:.....
 2.3. Quận/huyện:.....
 2.4. Tỉnh/thành phố:.....
 3. Vị trí theo Bảng giá đất:
 3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:
 3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...):.....
 4. Mục đích sử dụng đất:
 5. Nguồn gốc đất (*Nhà nước cho thuê/chuyển từ giao sang thuê...*):.....
 6. Thời hạn thuê đất (năm):
 7. Diện tích đất thuê (m^2):
 7.1. Diện tích phải nộp tiền thuê:
 7.2. Diện tích không phải nộp tiền thuê:.....

II. THUÊ MẶT NƯỚC

1. Vị trí mặt nước:
 2. Mục đích sử dụng mặt nước:
 3. Thời hạn thuê mặt nước (năm):
 4. Diện tích mặt nước thuê (m^2):

C. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

I. TIỀN THUẾ ĐẤT

1. Đơn giá thuê đất:.....
 2. Tổng số tiền thuê đất phải nộp: đồng.
 3. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có): đồng
 3.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền thuê đất:..... đồng
 3.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất (nếu có): đồng
 3.3. Các khoản giảm trừ khác: đồng
 4. Miễn, giảm tiền thuê đất (nếu có):
 4.1. Miễn tiền thuê đất:
 4.1.1. Lý do miễn:
 4.1.2. Thời gian miễn:
 4.1.3. Số tiền miễn: đồng

4.2. Giảm tiền thuê đất:

4.2.1. Lý do giảm:

4.2.2. Thời gian giảm:

4.2.3. Số tiền giảm: đồng

5. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(5)=(2)-(3)-(4.1.3)-(4.1.4)]:

..... đồng
(Viết bằng chữ:)

6. Thời hạn nộp tiền:

*<Đối với thông báo lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này>.**<Đối với thông báo từ năm thứ hai trở đi:*

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần tiền thuê đất cho cả năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 trong năm>.

*<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo hồ sơ khai điều chỉnh của NNT: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này>.**<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:*

- Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất theo thông báo này;

- Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất còn lại theo thông báo này>.

II. TIỀN THUÊ MẶT NƯỚC

1. Đơn giá thuê mặt nước:

2. Số tiền thuê mặt nước phải nộp:đồng

3. Miễn, giảm tiền thuê mặt nước (nếu có):

3.1. Miễn tiền thuê mặt nước:

3.1.1. Lý do miễn:

3.1.2. Thời gian miễn:

3.1.3. Số tiền miễn:đồng

3.2. Giảm tiền thuê mặt nước:

3.2.1. Lý do giảm:

3.2.2. Thời gian giảm:

3.2.3. Số tiền giảm:đồng

4. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(4)= (2)-(3.1.3)-(3.2.3)]:

.....đồng
(Viết bằng chữ:)

5. Thời hạn nộp tiền:

<Đối với thông báo lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này>.

<Đối với thông báo từ năm thứ hai trở đi:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5;
- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10;
- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần tiền thuê mặt nước cho cả năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 trong năm>.

<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo hồ sơ khai điều chỉnh của người nộp thuế: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Đối với Thông báo điều chỉnh, bổ sung theo văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước theo Thông báo này;

- Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước còn lại theo Thông báo này>.

III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):	Mã Tiểu mục
.....
.....

7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... (Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số... ngày... tháng... năm của ... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 02/TB-TMDN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-.....

.....,ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN**Về tiền thuê đất, thuê mặt nước trả tiền một lần cho cả thời hạn thuê** Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền thuê đất, thuê mặt nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

<Trường hợp ban hành thông báo lần đầu: Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng..... năm của ...(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp (nếu có); hoặc hồ sơ khai thuế của người nộp thuế và văn bản cung cấp thông tin số..... ngày.... tháng..... năm của ...(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất).....>;

<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số..... ngày.... tháng..... năm của ...(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)...; hoặc hồ sơ khai bổ sung, điều chỉnh của người nộp thuế>.

...(Tên cơ quan thuế)... xác định và thông báo tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp như sau:

A. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Số điện thoại: ... Email:
5. Tên đại lý thuế (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

B. THÔNG TIN VỀ ĐẤT, MẶT NƯỚC

I. THUÊ ĐẤT

1. Thừa đất số: Tờ bản đồ số:

2. Địa chỉ:

2.1. Số nhà:Toà nhà:Ngõ/hẻm:

Đường/phố: Thôn/xóm/ấp:

2.2. Phường/xã:.....

2.3. Quận/huyện:.....

2.4. Tỉnh/thành phố:.....

3. Vị trí theo Bảng giá đất:.....

3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:.....

3.2. Vị trí (1, 2, 3, 4...):.....

4. Mục đích sử dụng đất:.....

5. Nguồn gốc đất (Nhà nước cho thuê/chuyển từ giao sang thuê...):

6. Thời hạn thuê đất (năm):

7. Diện tích đất thuê (m²):

7.1. Diện tích phải nộp tiền thuê:

7.2. Diện tích không phải nộp tiền thuê:

II. THUÊ MẶT NƯỚC

1. Vị trí mặt nước:

2. Mục đích sử dụng mặt nước:

3. Thời hạn thuê mặt nước (năm):

4. Diện tích mặt nước thuê (m²):

C. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

I. THUÊ ĐẤT

1. Đơn giá thuê đất:

2. Tổng số tiền thuê đất phải nộp: đồng

3. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có): đồng.

3.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền thuê đất:..... đồng

3.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền thuê đất: đồng

3.3. Các khoản giảm trừ khác: đồng

4. Miễn, giảm tiền thuê đất (nếu có):

4.1. Miễn tiền thuê đất:

4.1.1. Lý do miễn:

4.1.2. Thời gian miễn:

4.1.3. Số tiền miễn: đồng

4.2. Giảm tiền thuê đất:

4.2.1. Lý do giảm:

4.2.2. Thời gian giảm:

4.2.3. Số tiền giảm: đồng

5. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước $[(5)-(2)-(3)-(4.1.3)-(4.2.3)]$:

..... đồng

(Viết bằng chữ:)

6. Thời hạn nộp tiền:

<Đối với thông báo lần đầu hoặc thông báo điều chỉnh, bổ sung>:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất theo Thông báo này.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành thông báo, người thuê đất phải nộp 50% tiền thuê đất còn lại theo Thông báo này.>

- Thời hạn nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với hồ sơ khai điều chỉnh chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này.

II. ĐỐI VỚI THUÊ MẶT NƯỚC

1. Đơn giá thuê mặt nước:

2. Số tiền thuê mặt nước phải nộp: đồng

3. Miễn, giảm tiền thuê mặt nước (nếu có):

3.1. Miễn tiền thuê mặt nước:

3.1.1. Lý do miễn:

3.1.2. Thời gian miễn:

3.1.3. Số tiền miễn: đồng

3.2. Giảm tiền thuê mặt nước:

3.2.1. Lý do giảm:

3.2.2. Thời gian giảm:

3.2.3. Số tiền giảm: đồng

4. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước ($4=3-3.1.3-3.2.3$): đồng

(Viết bằng chữ:))

5. Thời hạn nộp tiền:

<Đối với thông báo lần đầu hoặc thông báo điều chỉnh, bổ sung>:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước theo Thông báo này.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người thuê mặt nước phải nộp 50% tiền thuê mặt nước còn lại theo Thông báo này.

- Thời hạn nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với hồ sơ khai điều chỉnh chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo này.

III. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục)	Mã Tiểu mục
.....
.....

7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuê mặt đất, mặt nước phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... (Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm của ... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-TSDD

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày.....thángnăm

Số: /TB-.....

THÔNG BÁO NỘP TIỀN Về tiền sử dụng đất

- Thông báo lần đầu Thông báo điều chỉnh , bổ sung
 Thông báo xác định lại đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ nhưng quá 5 năm chưa thanh toán nợ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

<Trường hợp ban hành Thông báo lần đầu: Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng..... năm của ...<Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có)>.

<Trường hợp ban hành thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ hồ sơ và văn bản điều chỉnh số..... ngày.... tháng..... năm của ...(Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất)...>.

... <Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người sử dụng đất:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Số điện thoại: Email:
5. Tên đại lý thuế hoặc người được uỷ quyền (nếu có):
6. Mã số thuế:
7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

1. Thửa đất số: Tờ bản đồ số:
2. Địa chỉ:
 - 2.1. Số nhà:..... Toà nhà:.....
Ngõ/hẻm:..... Đường/Phố:.....
Thôn/Xóm/Ấp:.....
 - 2.2. Phường/Xã:.....
 - 2.3. Quận/Huyện:.....
 - 2.4. Tỉnh/Thành phố:.....
3. Vị trí theo Bảng giá đất:
 - 3.1. Đường/Đoạn đường/Khu vực:
 - 3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...):.....
4. Mục đích sử dụng đất:
5. Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:
6. Nguồn gốc đất (*Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...*):
7. Thời hạn sử dụng đất:
 - 7.1. Ổn định lâu dài
 - 7.2. Có thời hạn: ...năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....
 - 7.3. Gia hạnnăm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....
8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: / /
9. Diện tích thửa đất (m^2):.....
10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất:
 - 10.1. Đất ở:
 - 10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở:
 - 10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở:
 - 10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa:
 - 10.3. Trường hợp khác:
11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:
12. Hình thức sử dụng đất:
13. Giá đất tính tiền sử dụng đất ($\text{đồng}/m^2$):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:
2. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:
 - 2.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất khi chuyển mục đích:
 - 2.2. Bằng 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:
 - 2.3. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
 - 2.4. Bằng 100% tiền sử dụng đất:
 - 2.5. Trường hợp khác:
3. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: đồng
4. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có): đồng
 - 4.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất: đồng
 - 4.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất: đồng
 - 4.3. Các khoản giảm trừ khác: đồng
5. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):
 - 5.1. Miễn tiền sử dụng đất:
 - 5.1.1. Lý do miễn:
 - 5.1.2. Thời gian miễn:
 - 5.1.3. Số tiền miễn: đồng
 - 5.2. Giảm tiền sử dụng đất:
 - 5.2.1. Lý do giảm:
 - 5.2.2. Thời gian giảm:
 - 5.2.3. Số tiền giảm: đồng
6. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước $[(6) = (3) - (4) - (5.1.3) - (5.2.3)]$: đồng
(Viết bằng chữ:.....)

7. Thời hạn nộp tiền:

<Thông báo lần đầu hoặc thông báo điều chỉnh, bổ sung>

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo này>.

<Thông báo xác định lại số tiền sử dụng đất còn nợ, tiền chậm nộp đối với trường hợp quá thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định giao đất tái định cư mà hộ gia đình, cá nhân chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất còn nợ: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Tên Nội dung kinh tế (Tiểu mục):, Mã Tiểu mục:

7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp tiền sử dụng đất liên hệ với ... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm của ... về việc..... >.

....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người sử dụng đất được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cơ quan tiếp nhận hồ sơ của NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung chữ in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 02/TB-TSDD

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày.....thángnăm

Số: /TB-CT(CCT)

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về tiền sử dụng đất

*(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng
được ghi nợ tiền sử dụng đất)*

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số..... ngày.... tháng..... năm của ...<Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất>...; số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có).

...<Tên cơ quan thuế>... xác định và thông báo nộp tiền sử dụng đất như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người sử dụng đất:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:; Email:.....
5. Tên đại lý thuế (nếu có):
6. Mã số thuế:
7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

1. Thửa đất số: Tờ bản đồ số:
2. Địa chỉ:
 - 2.1. Số nhà: Toà nhà: Ngõ/hẻm:đường/phố:
 - Thôn/xóm/ấp:
 - 2.2. Phường/xã:.....
 - 2.3. Quận/huyện:

- 2.4. Tỉnh/thành phố:
3. Vị trí theo Bảng giá đất:
- 3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:
- 3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...):.....
4. Mục đích sử dụng đất:
5. Nguồn gốc đất (Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...):
6. Thời hạn sử dụng đất:
- 6.1. Ôn định lâu dài
- 6.2. Có thời hạn: ...năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....
- 6.3. Gia hạnnăm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....
7. Ngày có quyết định giao đất tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:.....
8. Diện tích đất (m²):
9. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất:
- 9.1. Trong hạn mức giao đất ở:.....
- 9.2. Ngoài hạn mức giao đất ở:
10. Hình thức sử dụng đất:
11. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m²):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: đồng
2. Tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có): đồng
3. Số tiền được ghi nợ [(3) = (1) - (2)]:..... đồng
(Viết bằng chữ:))

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:
2. Mã số thuế:
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.
4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:
5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):, Mã Tiểu mục:

7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp tiền sử dụng đất liên hệ với ... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.
....<Tên cơ quan thuế>... thông báo để người nộp tiền sử dụng đất được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-CQKTKS

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:TB/CT(CCT)

...,ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Thông báo một lần Thông báo nhiều lần Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Khoáng sản;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

<Trường hợp thông báo một lần hoặc nhiều lần: Căn cứ văn bản về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...) >;

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ văn bản điều chỉnh về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...) >;

...(Tên cơ quan thuế)... thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản):

2. Mã số thuế:

3. Địa chỉ:

4. Điện thoại: E-mail:

5. Tên đại lý thuế (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC KHOÁNG SẢN

1. Tên khu vực khoáng sản:

2. Địa chỉ khu vực khoáng sản:

3. Trữ lượng khoáng sản được cấp quyền khai thác:

4. Thời gian được cấp quyền khai thác:

III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp:

<1.1. Trường hợp nộp tiền một lần:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

<1.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần:

<Lần đầu>:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)

<Lần thứ ...>:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

<1.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung số tiền phải nộp:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

2. Thời hạn nộp tiền:

<2.1. Trường hợp nộp tiền một lần: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.>

<2.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần:

<Lần đầu >: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

<Lần thứ ...>:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm ;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần trong năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 năm>

<2.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.>

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):, Mã Tiểu mục:

7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... (Tên cơ quan thuế)... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan ban hành văn bản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ...(Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...)... để được xem xét giải quyết cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm của ... về việc..... >.

... (Tên cơ quan thuế)... thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ TNMT (Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam);
- UBND tỉnh/thành phố (Sở TNMT tỉnh/thành phố...);
- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-CQKTTN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TB/CT(CCT)

...,ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Thông báo lần đầu Thông báo từ lần thứ hai trở đi
 Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số.../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

<Trường hợp thông báo lần đầu hoặc từ lần thứ hai trở đi: Căn cứ Quyết định về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sốngày ... tháng ... năm ... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...)>;

< Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ Quyết định điều chỉnh về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước số... ngày... tháng... năm ... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)>;

...<Tên cơ quan thuế> ... thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm ... như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước):
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: E-mail:
5. Tên đại lý thuế (nếu có):
6. Mã số thuế:
7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Tên khu vực tài nguyên nước:
2. Địa chỉ khu vực tài nguyên nước:
3. Quy mô khai thác:
4. Thời gian được cấp phép khai thác:.....

III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp:

<Lần đầu:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

<Lần thứ ...:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

<Thông báo điều chỉnh, bổ sung:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

2. Thời hạn nộp tiền:

<Lần đầu: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Lần thứ ...:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm ;

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm;

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần trong năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 năm>

<Thông báo điều chỉnh, bổ sung: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước):

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:, Mã Chương:
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):, Mã Tiểu mục:
7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan ban hành văn bản tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ... <Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố>... để được xem xét giải quyết cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm của ... về việc..... >.

... <Tên cơ quan thuế>... thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Cục Quản lý tài nguyên nước hoặc Sở TNMT tỉnh/thành phố...>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu < > chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

Mẫu số: 01/TB-TSDKVB
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TB/....

.....ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền sử dụng khu vực biển

Thông báo một lần Thông báo nhiều lần Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

<Trường hợp thông báo một lần hoặc nhiều lần: Căn cứ văn bản về tiền sử dụng khu vực biển số ... ngày ... tháng ... năm ... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố)>;

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung: Căn cứ văn bản điều chỉnh, bổ sung về tiền sử dụng khu vực biển số ... ngày ... tháng ... năm ... của (Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố)>;

...(Tên cơ quan thuế)... thông báo tiền sử dụng khu vực biển phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển):

2. Mã số thuế:

3. Địa chỉ:

4. Điện thoại: E-mail:

5. Tên đại lý thuế (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC BIỂN

1. Tên khu vực biển:

2. Vị trí khu vực biển được giao:.....

3. Mục đích sử dụng khu vực biển:

4. Diện tích biển được giao phải nộp tiền sử dụng khu vực biển:
5. Thời gian sử dụng khu vực biển:

III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp:

<1.1. Trường hợp nộp tiền một lần:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

<1.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần>:

<Lần đầu:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

<Lần thứ ...:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

<1.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung số tiền phải nộp:

Số tiền phải nộp: đồng

(viết bằng chữ:)>

2. Thời hạn nộp tiền:

<2.1. Trường hợp nộp tiền một lần: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<2.2. Trường hợp nộp tiền nhiều lần>:

<Lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Lần thứ ...:

- Kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 5 năm

- Kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm

- Trường hợp người nộp thuế nộp một lần trong năm thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 31/5 năm

<2.3. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế:

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: <Tên kho bạc nhà nước> tỉnh, thành phố..... mở tại ngân hàng: <Tên ngân hàng thương mại nơi kho bạc nhà nước mở tài khoản>.

4. Tên cơ quan quản lý thu:, Mã cơ quan quản lý thu:

5. Tên Chương:, Mã Chương:

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):, Mã Tiểu mục:

7. Tên địa bàn hành chính:, Mã địa bàn hành chính:

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có):

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng khu vực biển vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng khu vực biển phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với ... <Tên cơ quan thuế>... theo số điện thoại: địa chỉ: để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp có vướng mắc về số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan ban hành văn bản tính tiền sử dụng khu vực biển <Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố> để được xem xét giải quyết cụ thể.

<Trường hợp thông báo điều chỉnh, bổ sung mà thay thế cho Thông báo đã ban hành: Thông báo này thay thế Thông báo số.... ngày... tháng... năm của ... về việc..... >.

...<Tên cơ quan Thuế>... thông báo để tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam hoặc Sở TNMT tỉnh/thành phố...>;
- <Các bộ phận có liên quan>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung in nghiêng ghi trong dấu <> chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/TBXNK

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH
THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày.....thángnăm

Số: .../TB-tên viết tắt của cơ quan
ban hành văn bản

THÔNG BÁO

Về nộp thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ...

Cục Hải quan/Chi cục Hải quan/...thông báo (*Tên người nộp thuế/ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá*)

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế /ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá:

2. Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ:

II. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

1. Lý do nộp:

2. Số tiền phải nộp:

2.1. Thuế xuất khẩu:

2.2. Thuế nhập khẩu:

2.3. Thuế tự vệ/chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp:

2.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt:

2.5. Thuế bảo vệ môi trường:

2.6. Thuế giá trị gia tăng:

2.7. Tiền chậm nộp:

2.8. Tiền phí, lệ phí:

2.9. Khoản thu khác (nếu có):

Tổng số tiền:

(Bằng chữ:))

3. Thời hạn nộp tiền thuế/tiền chậm nộp/tiền phí, lệ phí, khoản thu khác (nếu có):

4. Mức tính tiền chậm nộp:

5. Nơi nộp/hình thức nộp/Tài khoản nộp/Tên đơn vị thụ hưởng:

Trường hợp (người nộp thuế/ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá) có ý kiến về việc..., đề nghị liên hệ với Cục Hải quan.../Chi cục Hải quan/... để được hướng dẫn thực hiện. Số điện thoại liên hệ:...

Cục Hải quan/Chi cục Hải quan/ ... xin thông báo đề ... (Tên người nộp thuế) được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận có liên quan;
- Lưu VT, đơn vị soạn thảo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Thông báo về việc nộp thuế, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (mẫu điện tử)		
1	Thông tin về cơ quan hải quan	
1.1	Số thông báo	Hệ thống tự động cấp
1.2	Ngày	Hệ thống tự động cập nhật ngày, tháng, năm
1.3	Mã Chi cục Hải quan	Nhập mã Chi cục Hải quan thông báo
1.4	Mã Cục Hải quan	Nhập mã Cục Hải quan thông báo
1.5	Địa chỉ	
1.6	Số điện thoại	
2	Thông tin về tổ chức, cá nhân nhận thông báo	
	Tên người nộp thuế	Nhập tên người nộp thuế/ngân hàng, tổ chức tín dụng/cơ quan, tổ chức thu tiền bán đấu giá
2.1	Mã số thuế	Nhập mã số thuế của người nộp thuế
2.2	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch	Nhập số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch của người nộp thuế
2.3	Địa chỉ	Nhập địa chỉ của người nộp thuế
2.4	Điện thoại	Nhập điện thoại của người nộp thuế
2.5	Fax	Nhập số fax của người nộp thuế
2.6	Email	Nhập địa chỉ thư điện tử của người nộp thuế
2.7	Tên đại lý hải quan	Nhập tên đại lý hải quan trong trường hợp nộp thuế theo ủy quyền
2.8	Mã số thuế của đại lý hải quan	Nhập mã số thuế của đại lý hải quan
2.9	Địa chỉ của đại lý hải quan	Nhập địa chỉ của đại lý hải quan
2.10	Điện thoại của đại lý hải quan	Nhập số điện thoại của đại lý hải quan
2.11	Fax của đại lý hải quan	Nhập số fax của đại lý hải quan
2.12	Email của đại lý hải quan	Nhập địa chỉ thư điện tử của đại lý hải quan
2.13	Số hợp đồng đại lý hải quan	Nhập số hợp đồng đại lý hải quan
2.14	Ngày hợp đồng đại lý hải quan	Nhập ngày của hợp đồng đại lý hải quan
3	Nội dung thông báo cho người nộp thuế	
3.1	Lý do nộp tiền	Nhập lý do nộp tiền
3.2	Thuế xuất khẩu	Nhập số tiền thuế
3.3	Thuế nhập khẩu	Nhập số tiền thuế
3.4	Thuế tự vệ/thuế chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp	Nhập số tiền thuế

3.5	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Nhập số tiền thuế
3.6	Thuế bảo vệ môi trường	Nhập số tiền thuế
3.7	Thuế giá trị gia tăng	Nhập số tiền thuế
3.8	Tiền chậm nộp	Nhập số tiền chậm nộp
3.9	Tiền phí/lệ phí	Nhập số tiền phí, lệ phí
3.10	Khoản thu khác	Nhập số tiền khoản thu khác (nếu có)
	Tổng số tiền	Nhập tổng số tiền
3.11	Thời hạn nộp	Nhập thời hạn nộp
3.12	Mức tính tiền chậm nộp	Nhập mức tính tiền chậm nộp
3.13	Nơi nộp tiền	Nhập nơi nộp tiền
3.14	Hình thức nộp tiền mặt	Nhập ô này nếu nộp bằng tiền mặt
3.15	Hình thức nộp chuyển khoản	Nhập ô này nếu nộp bằng chuyển khoản
3.16	Tài khoản nộp	Nhập tài khoản nộp
3.17	Kho bạc Nhà nước	Nhập mã Kho bạc
3.18	Đơn vị thụ hưởng	Tên đơn vị thụ hưởng

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH VĂN BẢN

Mẫu số: 01/CCTT-ĐBTCQ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm

Số:

V/v đề nghị cung cấp thông tin
để xác định nghĩa vụ tài chính
<về đất đai, tiền cấp quyền khai thác
khoáng sản/tài nguyên nước, tiền sử
dụng khu vực biển>

Kính gửi : <Tên cơ quan gửi hồ sơ đến cơ quan thuế>

Căn cứ quy định của Luật <Đất đai> < Khoáng sản> <Tài nguyên nước>
<Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo> và Nghị định của Chính phủ
hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn
thi hành;

Ngày .../.../..., <Tên cơ quan thuế nhận hồ sơ> nhận được <Phiếu
chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai>, <Quyết
định/Thông báo về tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản>, <Quyết
định/Thông báo về tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước>, <Quyết
định/Thông báo về tính tiền sử dụng khu vực biển>, <Quyết định/Thông báo
điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản>, <Quyết định/Thông báo
điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước>, <Quyết định/Thông
báo điều chỉnh tiền sử dụng khu vực biển> của <tên người nộp thuế> do <
Tên cơ quan gửi hồ sơ đến cơ quan thuế> gửi đến.

Qua nghiên cứu thông tin, tài liệu hồ sơ, cơ quan thuế xét thấy một số
thông tin, tài liệu không hợp pháp, không đầy đủ như sau:

.....
.....

Cơ quan thuế đề nghị <Tên cơ quan gửi hồ sơ đến cơ quan thuế> xem xét
lại hồ sơ và gửi thông tin, tài liệu hợp pháp, đầy đủ cho cơ quan thuế chậm
nhất ngày .../.../... để có căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính và thông báo
cho người nộp thuế

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: Phần nội dung ghi trong dấu <> chỉ là trường hợp ví dụ, cơ quan thuế căn
cứ vào hồ sơ cụ thể để điền thông tin tương ứng.

Mẫu số: 01/CCTT-TĐMN

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày.....thángnăm

Số:

V/v đề nghị cung cấp thông tin để
xác định <tiền thuê đất phải nộp của
người nộp thuế chưa có Quyết định/
hợp đồng> <thuế TNCN phải nộp>

Kính gửi : <Tên cơ quan cung cấp thông tin>

Căn cứ quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn
thi hành;

Căn cứ quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng
dẫn thi hành;

Căn cứ Điều 63 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ hồ sơ khai thuế của người nộp thuế;

<Tên cơ quan thuế > đề nghị <Tên cơ quan cung cấp thông tin> xác
định và cung cấp thông tin về <thuê đất, thuê mặt nước><nhà, đất> cho cơ
quan thuế để tính tiền <thuê đất, thuê mặt nước><thuế thu nhập cá nhân> phải
nộp và thông báo nộp tiền cho người nộp thuế như sau:

I. Thông tin về người nộp thuế

1. Tên:.....
2. Mã số thuế (nếu có):
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:..... [05] Fax:..... [06] Email:.....

II. Thông tin về <nhà, đất, mặt nước>

1. Địa chỉ <nhà, đất, mặt nước>:.....
2. Vị trí <nhà, đất, mặt nước>:
3. Mục đích sử dụng:.....
4. Diện tích:.....

III. Diện tích <nhà, đất, mặt nước> phải nộp <tiền thuê hoặc thuế thu nhập cá nhân (m²)>

<Trường hợp thuê đất, thuê mặt nước:

1. Đất, mặt nước dùng cho sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp:
2. Đất xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng để cho thuê:
3. Đất xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề:
4. Đất, mặt nước sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản:
5. Đất, mặt nước dùng vào mục đích khác:>

<Trường hợp phải nộp thuế thu nhập cá nhân>:

Lấy thông tin trên tờ khai thuế của người nộp thuế.

IV. Thời gian sử dụng đất vào mục đích thuộc đối tượng phải nộp tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai:

Cơ quan thuế đề nghị <Tên cơ quan cung cấp thông tin> cung cấp thông tin nêu trên cho cơ quan thuế chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thuế để có căn cứ xác định <tiền thuê đất, thuê mặt nước hoặc thuế thu nhập cá nhân> phải nộp và ban hành Thông báo nộp tiền cho người nộp thuế.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 01/TB-BSTT-NNT

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày.....thángnăm

Số:/TB-...

THÔNG BÁO

Về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu

Kính gửi:.....(Tên người nộp thuế).....
Mã số thuế:
Địa chỉ nhận thông báo :

Căn cứ quy định của pháp luật thuế hiện hành về trách nhiệm của người nộp thuế trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế;
Để làm rõ các nội dung:

1.....

2.....

trong hồ sơ:;

(Tên cơ quan quản lý thuế ban hành thông báo) đề nghị
....(Tên người nộp thuế)..... giải trình và bổ sung thông tin, tài liệu
sau đây:

1.....

2.....

Văn bản giải trình, thông tin, tài liệu bổ sung gửi về cơ quan quản lý thuế trước ngày..... tháng năm.....

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan quản lý thuế..... theo số điện thoại: địa chỉ:

(Tên cơ quan quản lý thuế ra thông báo) thông báo để (Tên người nộp thuế).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phần các nội dung cần giải trình, bổ sung thông tin tài liệu cần ghi rõ thuộc hồ sơ thuế nào (khai thuế, miễn giảm, hay hoàn thuế....) và kỳ tính thuế.



Phụ lục III
DANH MỤC MẪU BIỂU

Nghị định số 126 /2020/NĐ-CP
ngày 10 năm 2020 của Chính phủ)

STT	Mẫu số	Tên mẫu biểu	Chương/Điều	
01. Mẫu ấn định thuế - ấn định thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu			Chương III	
1	1	01/AĐT	Quyết định về việc ấn định số thuế phải nộp	Điều 16
2	2	01/QĐAĐT/TXNK	Quyết định về việc ấn định thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu	Điều 17
3	3	02/QĐHAĐT/TXNK	Quyết định về việc huỷ quyết định ấn định thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu	Điều 17
02. Mẫu gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất			Chương IV	
4	1	01/GHKS	Văn bản đề nghị gia hạn	Điều 20
5	2	02/GHKS	Quyết định về việc gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất	Điều 20
6	3	03/GHKS	Thông báo về việc bổ sung hoặc giải trình hồ sơ gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất	Điều 20
7	4	04/GHKS	Thông báo về việc không chấp thuận hồ sơ gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất	Điều 20
03. Mẫu hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh			Chương IV	
8	1	01/XC	Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh	Điều 21
9	2	02/XC	Thông báo về việc gia hạn tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh	Điều 21
04. Mẫu biểu khoan nợ			Chương V	
10	1	01/KN	Quyết định khoan tiền thuế nợ	Điều 23
11	2	02/KN	Quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định khoan tiền thuế nợ	Điều 23

05. Mẫu biểu cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế				Chương VII
12	1	01/CC	Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng	Điều 31
13	2	01-1/CC	Văn bản đề nghị cung cấp thông tin tài khoản	
14	3	02/CC	Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập	Điều 32
15	4	03/CC	Quyết định về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Điều 33
16	5	03-1/CC	Quyết định tạm dừng áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Điều 33
17	6	04/CC	Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn	Điều 34
18	7	04-1/CC	Thông báo về việc ngừng sử dụng hóa đơn	
19	8	04-2/CC	Thông báo về việc tiếp tục sử dụng hóa đơn	
20	9	05/CC	Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên	Điều 35
21	10	06/CC	Quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế do tổ chức, cá nhân khác đang giữ	Điều 36

22	11	07/CC	Văn bản đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Điều 37
23	12	07-1/CC	Văn bản đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp	Điều 37
24	13	08/CC	Quyết định việc chấm dứt hiệu lực quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp ...	Các Điều 31,32,34,35,36
25	14	09/CC	Quyết định về việc giao quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế	Các Điều 31,32,34,35,36
06. Mẫu biểu về uỷ nhiệm thu thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu				Chương VIII
26	1	01/UNT	Hợp đồng uỷ nhiệm thu	Điều 39
27	2	02/UNT	Biên bản thanh lý hợp đồng uỷ nhiệm thu	Điều 39
28	3	03/UNT	Tổng hợp số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do tổ chức được uỷ nhiệm thu thu và nộp ngân sách	Điều 39
29	4	04/UNT	Báo cáo kết quả thu ngân sách nhà nước thông qua tổ chức được uỷ nhiệm thu	Điều 39
30	5	05/UNT	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu, chứng từ thu	Điều 39
07. Mẫu biểu về APA				Chương VIII
31	1	01/APA-TV	Đề nghị tham vấn APA	Điều 41
32	2	02/APA-CT	Đề nghị áp dụng APA chính thức	Điều 41
33	3	03/APA-MAP	Đề nghị tiến hành thủ tục thỏa thuận song phương	Điều 41
34	4	04/APA-BC	Báo cáo APA thường niên	Điều 41

Mẫu số: 01/ADT

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-⁽²⁾.....⁽³⁾, ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ấn định số thuế phải nộp

.....⁽⁴⁾

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-... ngày ... tháng ... năm của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục Thuế/Chi cục Thuế;

Căn cứ⁽⁵⁾

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền ấn định thuế số.../QĐ-GQAD ngày...tháng...năm..... (nếu có);

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ấn định thuế đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên cá nhân vi phạm>: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.../.../.....;

nơi cấp:.....

Mã số thuế (nếu có):.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:.../.../ ; nơi cấp:.....

Mã số thuế:

Người đại diện theo pháp luật:⁽⁶⁾ Giới tính:

Chức danh:

2. Lý do ấn định:⁽⁷⁾

3. Số thuế ấn định:⁽⁸⁾

4. Căn cứ ấn định thuế:⁽⁹⁾

Số thuế chênh lệch giữa số thuế cơ quan thuế ấn định và số thuế người nộp thuế tự kê khai là: dẫn đến số thuế phải nộp tăng thêm/giảm khấu trừ/giảm lỗ trong kỳ là:⁽¹⁰⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Quyết định này được giao cho ông (bà)⁽¹¹⁾ là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/tổ chức⁽¹²⁾ có nghĩa vụ nộp tiền thuế khi bị ấn định thuế theo thời hạn trong quyết định xử lý về thuế của cơ quan quản lý thuế.

Ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

- Lưu:

NGƯỜI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

⁽¹³⁾

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;

(2) Ghi chữ viết tắt tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định;

(3) Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;

(4) Ghi thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt;

(5) Ghi biên bản, tài liệu, căn cứ làm cơ sở ấn định;

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp;

(7) Mô tả hành vi vi phạm bị ấn định, nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm;

(8) Ghi chi tiết theo hành vi ấn định cụ thể từng sắc thuế, nội dung kinh tế (tiểu mục), địa bàn hạch toán thu ngân sách nhà nước, cơ quan thuế quản lý khoản thu và số tiền ấn định bằng số và bằng chữ đối với từng hành vi;

(9) Ghi rõ điểm, khoản, điều của văn bản quy phạm pháp luật quy định về ấn định thuế;

(10) Ghi cụ thể từng sắc thuế, nội dung kinh tế (tiểu mục), địa bàn hạch toán thu ngân sách nhà nước, cơ quan thuế quản lý khoản thu và số tiền phải nộp tăng thêm/giảm khấu trừ/giảm lỗ trong kỳ đối với từng hành vi;

(11) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm;

(12) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/tổ chức vi phạm;

(13) Ghi chức danh của người ra quyết định (trường hợp cấp phó được cấp trưởng giao quyền thì cấp phó ký trực tiếp).

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Mẫu số: 01/QĐAĐT/TXNK
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../QĐ-...

..., ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu⁽¹⁾

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN HẢI QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 52 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 17 Nghị định số... ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ... ;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ấn định thuế/sửa đổi, bổ sung Quyết định ấn định thuế số...ngày... đối với... (tên hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu thuộc tờ khai hải quan xuất khẩu/nhập khẩu số... ngày...) của... (Tên người nộp thuế/Mã số thuế/Địa chỉ).

Điều 2. Lý do ấn định thuế/sửa đổi, bổ sung Quyết định ấn định thuế... (Ghi rõ lý do, Điều/khoản của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng).

Điều 3. Số tiền thuế ấn định:⁽²⁾

STT	Loại thuế	Tiêu mục	Số tiền thuế phải nộp			Số tiền thuế đã nộp	Số tiền thuế còn phải nộp
			Số tiền thuế đã kê khai	Số tiền thuế ấn định	Chênh lệch sau ấn định		
1	Thuế xuất khẩu						
2	Thuế nhập khẩu						
3	Thuế tự vệ/thuế chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp						
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
5	Thuế bảo vệ môi trường						
6	Thuế giá trị gia tăng						
7	Tổng cộng						

(Bảng chữ: ...)

Điều 4. (Người nộp thuế...) có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế phải nộp nêu tại Điều 3 Quyết định này, tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 vào tài khoản.... tại Kho bạc Nhà nước... (Trường hợp sau khi sửa đổi, bổ sung phát sinh số tiền thuế nộp thừa thì ghi rõ số tiền thuế nộp thừa chi tiết theo từng loại thuế).

Thời hạn nộp số tiền thuế ấn định thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, khoản 6 Điều 17 Nghị định số ... ngày ... tháng ... năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế/.

Nơi nhận:

- Tên người nộp thuế;
-
- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Mẫu này áp dụng chung cho trường hợp cơ quan hải quan ban hành quyết định ấn định thuế; sửa đổi, bổ sung quyết định ấn định thuế.
- (2) Trường hợp ấn định thuế thuộc nhiều tờ khai phải ghi chi tiết số tiền thuế theo từng loại thuế chi tiết theo từng tờ khai vào phụ lục đính kèm quyết định ấn định thuế.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Mẫu số: 02/QĐHADT/TXNK
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../QĐ-...

..., ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy Quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa
xuất khẩu, nhập khẩu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN HẢI QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 52 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 17 Nghị định số... ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ... ;

Theo đề nghị của....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy Quyết định ấn định thuế số... ngày... của... (*tên cơ quan hải quan*) thuộc tờ khai hải quan xuất khẩu/nhập khẩu số... ngày... với tổng số tiền là ⁽¹⁾ ... đồng của... (*Tên người nộp thuế... Mã số thuế... Địa chỉ...*).

Điều 2. Lý do hủy quyết định ấn định thuế:... (*Ghi rõ lý do*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, tên người nộp thuế... các ông/bà... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tên người nộp thuế;
- ...
- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trường hợp Quyết định ấn định thuế thuộc nhiều tờ khai hải quan, tại Điều 1 phải ghi tổng số tiền hủy theo Quyết định, chi tiết số tiền thuế theo từng loại thuế của từng tờ khai hải quan vào Phụ lục đính kèm Quyết định hủy Quyết định ấn định thuế.

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Mẫu số: 01/GHKS
 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v đề nghị gia hạn nộp tiền cấp
 quyền khai thác khoáng sản

....., ngày.....thángnăm

Kính gửi: (Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp khoản thu)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế:.....

Địa chỉ nhận thông báo:

Điện thoại: Fax: E-mail:.....

Lý do đề nghị gia hạn:

Đề nghị gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định
 tại Điều 20 Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của
 Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, cụ thể như sau:

1. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và thời gian đề nghị gia hạn:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiết tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đề nghị gia hạn	Tiêu mục	Số tiền ^(*)	Thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định	Thời gian đề nghị gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
	Tổng cộng				

2. Diện tích đất có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất:

3. Tổng diện tích đất trên giấy phép khai thác:

4. ... (Tên người nộp thuế)... cam kết nộp đầy đủ số tiền cấp quyền khai
 thác khoáng sản được gia hạn ngay sau khi hết thời gian gia hạn nộp tiền cấp
 quyền khai thác khoáng sản.

5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có): (ghi rõ tên tài liệu, bản chính hay bản sao)

(1)

(2)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT, ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 (Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(*) Số tiền đề nghị gia hạn = (Diện tích đất có vướng mắc về giải phóng mặt bằng
 thuê đất/Tổng diện tích đất trên giấy phép khai thác) x Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
 còn nợ.

Mẫu số: 02/GHKS

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-CT(CCT)

....., ngày.....thángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ/CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 11 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Điều 20 Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ đề nghị của(tên người nộp thuế, mã số thuế) tại công văn số... ngày...tháng...năm... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng.../Đội trưởng...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. ...*(Tên người nộp thuế, mã số thuế, địa chỉ)*... được gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cụ thể như sau:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiết tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đề nghị gia hạn	Tiểu mục	Số tiền	Thời hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	Thời gian được gia hạn	
					Từ ngày	Đến ngày
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
	Tổng cộng					

Điều 2. Trong thời gian được gia hạn, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được gia hạn. Ngay sau khi hết thời gian gia hạn,(Tên người nộp thuế) phải nộp đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp (Tên người nộp thuế) không nộp đầy đủ thì cơ quan thuế sẽ tính tiền chậm nộp và thực hiện cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. ... (Tên người nộp thuế); Trưởng phòng.../Đội trưởng....(các phòng/đội có liên quan) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đơn vị liên quan (nếu có);
- Trang thông tin điện tử của Cục Thuế;
- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
BAN HÀNH THÔNG BÁO

Mẫu số: 03/GHKS
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-CT(CCT)

....., ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung/giải trình hồ sơ gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 11 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Điều 20 Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Sau khi xem xét công văn số ngày ... tháng ... năm... kèm theo hồ sơ đề nghị gia hạn của.....(Tên người nộp thuế), Mã số thuế... , địa chỉ nhận thông báo:.....

.... (Tên cơ quan thuế)..... thông báo:

Hồ sơ đề nghị gia hạn của..... (Tên người nộp thuế)... còn thiếu/chưa rõ ràng đối với những tài liệu/nội dung sau đây:

- 1.....
- 2.....

Đề nghị ... (Tên người nộp thuế)... giải trình/bổ sung hồ sơ và gửi về ... (Tên cơ quan thuế)... trước ngày Trường hợp ... (Tên người nộp thuế)... không giải trình/bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thuế thì không được xử lý gia hạn.

... (Tên cơ quan thuế)... thông báo đề(Tên người nộp thuế)... biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- ...(Tên người nộp thuế...);

-.....

- Lưu: VT....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH THÔNG BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 04/GHKS

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN CƠ QUAN THUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
BAN HÀNH THÔNG BÁO

Số:/TB-CT(CCT)

....., ngày.....thángnăm

THÔNG BÁO
Về việc không chấp thuận hồ sơ
gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 11 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Điều 20 Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Sau khi xem xét công văn số ngày ... tháng ... năm... kèm theo hồ sơ đề nghị gia hạn của.....(Tên người nộp thuế), Mã số thuế, địa chỉ nhận thông báo:.....

.... (Tên cơ quan thuế)..... thông báo:

Trường hợp của(Tên người nộp thuế) không thuộc đối tượng được gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Lý do:

.....

.....

...(Tên người nộp thuế) có nghĩa vụ nộp ngay số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn nợ vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

.... (Tên cơ quan thuế)..... thông báo để ...(Tên người nộp thuế) biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- ...(Tên người nộp thuế)...

.....;

- Lưu: VT....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH THÔNG BÁO
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH

Mẫu số: 01/XC
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBXC-...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc tạm hoãn xuất cảnh

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số/NĐ-CP ngày tháng ... năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ văn bản giao quyền số (nếu có);

... (Tên cơ quan quản lý thuế) ... thông báo:

1. Tạm hoãn xuất cảnh:

Đối với: Ông/Bà/(chữ in hoa).....; Giới tính:.....

Các tên khác (nếu có):.....

Quốc tịch hiện nay:.....⁽¹⁾.....; Giấy tờ tùy thân:.....⁽²⁾.....

Nơi cư trú hiện nay:⁽³⁾.....

Nghề nghiệp.....; Nơi làm việc:.....

2. Lý do tạm hoãn xuất cảnh:

3. Thời gian tạm hoãn xuất cảnh:.....⁽⁴⁾.....

4. Cơ quan/Cán bộ được giao xử lý:.....Điện thoại:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông/Bà (tại điểm 1 Thông báo);
- Các bộ phận/đơn vị có liên quan (nếu có);
- Trang thông tin điện tử Cục thuế/hải quan;
- Lưu: VT.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH VĂN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trường hợp người không có quốc tịch thì ghi rõ “không”; nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi “không rõ”.

⁽²⁾ Đối với người nước ngoài thì ghi rõ loại giấy tờ: hộ chiếu, giấy thông hành/giấy tờ đi lại quốc tế.....số.....; đối với công dân Việt Nam ghi rõ CMND/CCCD/Hộ chiếu số.....

⁽³⁾ Đối với công dân Việt Nam: ghi địa chỉ thường trú/tạm trú/nơi ở hiện nay; đối với người nước ngoài đang ở Việt Nam: ghi địa chỉ đang tạm trú.

⁽⁴⁾ Đối với công dân Việt Nam ghi: từ ngày...tháng...năm ...đến khi người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách nhà nước; đối với người nước ngoài ghi: từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm....

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Mẫu số: 02/XC
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc gia hạn tạm hoãn xuất cảnh/hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13;

Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số/NĐ-CP ngày tháng năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ văn bản giao quyền số (nếu có);

... (Tên cơ quan quản lý thuế) ... thông báo:

1. Gia hạn tạm hoãn xuất cảnh/hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh:

Đối với: Ông/Bà/(chữ in hoa).....; Giới tính:.....

Các tên khác (nếu có):.....

Quốc tịch hiện nay:.....⁽¹⁾.....; Giấy tờ tùy thân:.....⁽²⁾.....

Nơi cư trú hiện nay:⁽³⁾.....

Nghề nghiệp.....; Nơi làm việc:.....

2. Lý do gia hạn tạm hoãn xuất cảnh/hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh:.....

3. Thời gian gia hạn tạm hoãn xuất cảnh/hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh:.....

4. Cơ quan/Cán bộ được giao xử lý:..... Điện thoại:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông/Bà (tại điểm 1 Thông báo);
- Các bộ phận/đơn vị có liên quan (nếu có);
- Trang thông tin điện tử Cục thuế/hải quan;
- Lưu: VT.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH VĂN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Trường hợp người không có quốc tịch thì ghi rõ “không”; nếu chưa xác định được quốc tịch thì ghi “không rõ”.

⁽²⁾ Đối với người nước ngoài thì ghi rõ loại giấy tờ: hộ chiếu, giấy thông hành/giấy tờ đi lại quốc tế.....số.....; đối với người Việt Nam ghi rõ CMND/CCCD/Hộ chiếu số.....

⁽³⁾ Đối với công dân Việt Nam: ghi địa chỉ thường trú/tạm trú/nơi ở hiện nay; đối với người nước ngoài đang ở Việt Nam: ghi địa chỉ đang tạm trú.

Mẫu số 01/KN

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày.....thángnăm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khoan tiền thuế nợ đối với

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 23 Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng/Đội trưởng... và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khoan tiền thuế nợ đối với (*tên người nộp thuế*)..., mã số thuế (*nếu có*), địa chỉ kinh doanh ... kể từ ngày tháng... năm...¹ với tổng số tiền thuế nợ là đồng (*ghi rõ số tiền bằng chữ*). Cụ thể như sau:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiết loại thuế	Tiểu mục	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
2			
	Tổng cộng		

Trưởng phòng/Đội trưởng... chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trên hồ sơ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền thuế nợ được khoan nêu tại Điều 1, Trưởng phòng/Đội trưởng... thực hiện điều chỉnh lại số tiền thuế nợ của ... (*tên người nộp thuế*)...

¹ Ngày bắt đầu của thời gian khoan nợ quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số ... ngày... của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Trưởng phòng/Đội trưởng (...*bộ phận đề nghị khoan tiền thuế nợ*)...,
Trưởng phòng/Đội trưởng(*bộ phận nghiệp vụ có liên quan khác*)... chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan...;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/Cục Hải quan;
- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 02/KN

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày.....thángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực của Quyết định khoan tiền thuế nợ đối với

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 23 Nghị định số ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số.... ngày ... của về việc khoan tiền thuế nợ đối với.....;

Theo đề nghị của Trưởng phòng/Đội trưởng... (bộ phận đề nghị chấm dứt hiệu lực của Quyết định khoan tiền thuế nợ)... và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực của Quyết định khoan tiền thuế nợ số ngày ... của ... đối với(tên người nộp thuế), mã số thuế (nếu có), địa chỉ kinh doanh.....

Lý do:..... (ghi rõ lý do được xóa nợ/phục hồi sản xuất kinh doanh....).

Điều 2. Căn cứ quy định tại Điều 1, Trưởng phòng/Đội trưởng ... thực hiện tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế nợ đã được khoan và điều chỉnh lại số tiền thuế nợ của ... (tên người nộp thuế)... theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. ...(Tên người nộp thuế)..., Trưởng phòng/Đội trưởng (...bộ phận đề nghị khoan tiền thuế nợ)..., Trưởng phòng/Đội trưởng(bộ phận nghiệp vụ có liên quan khác)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan...;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/Cục Hải quan;
- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày.....thángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 31 Nghị định sốngày ...tháng....năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số... ngày... của... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế;

Căn cứ (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số ngày ... tháng ... năm ... của ...;

Căn cứ văn bản giao quyền số ngày... (nếu có);

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản đối với: ...(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)..., địa chỉ..., mã số thuế: mở tại ... (Tên Kho bạc nhà nước/Tổ chức tín dụng)... để thi hành (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Lý do bị cưỡng chế:

Số tiền bị cưỡng chế:

(Bằng chữ:))

Yêu cầu ... (Tên Kho bạc nhà nước/Tổ chức tín dụng)... trích tiền từ tài khoản/phong tỏa tài khoản số ... của ...(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)...;

Điều 2. ...(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)... phải nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định này.

Điều 3. ...*(Tên Kho bạc nhà nước/Tổ chức tín dụng)*... có trách nhiệm trích tiền từ tài khoản/phong toả tài khoản đối với số tiền nêu tại Điều 1 của Quyết định này để nộp vào tài khoản số.....mở tại kho bạc

Trường hợp số tiền trên tài khoản của ...*(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)*... nhỏ hơn số tiền trên Quyết định cưỡng chế thì ...*(Tên Kho bạc nhà nước/Tổ chức tín dụng)*... vẫn phải trích số tiền còn lại sau khi trừ đi số dư tối thiểu để duy trì tài khoản và tiếp tục theo dõi, trích tiếp số tiền phát sinh có trên tài khoản của người nộp thuế trong thời gian quyết định có hiệu lực. Ngay trong ngày trích nộp tiền vào ngân sách nhà nước, ...*(Tên Kho bạc nhà nước/Tổ chức tín dụng)*... thông báo cho cơ quan quản lý thuế (bộ phận quản lý nợ) theo địa chỉ email ..., số điện thoại....

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày.....đến ngày.....

Quyết định có trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/hải quan;
- ;
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 01-1/CC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v cung cấp thông tin

....., ngày ... tháng... năm ...

Kính gửi:...(Tên người nộp thuế/Tên tổ chức tín dụng)...

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 31 Nghị định số..... ngày... tháng ... năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ tình hình chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của...(Tên người nộp thuế)....., mã số thuế:; địa chỉ kinh doanh

...(Tên cơ quan quản lý thuế).... đề nghị cung cấp các thông tin về tài khoản của...(Tên người nộp thuế) ... để thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/phong tỏa tài khoản theo quy định, bao gồm:

1. Số và ký hiệu các tài khoản mở tại...(Tên tổ chức tín dụng)....; số tiền hiện có (số dư) của các tài khoản tại thời điểm cung cấp thông tin.

2. Các thông tin liên quan khác (nếu có).

Đề nghị...(Tên người nộp thuế)/(Tên tổ chức tín dụng)..... gửi văn bản cung cấp thông tin tại điểm 1 và 2 nêu trên trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản này. Văn bản cung cấp thông tin gửi về ...(Tên cơ quan quản lý thuế) theo địa chỉ: ...

...(Tên cơ quan quản lý thuế).... sẽ có trách nhiệm bảo mật các thông tin của đơn vị đã cung cấp theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH VĂN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày.....thángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế
bằng biện pháp khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 32 Nghị định số ... ngày...tháng...năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số.... ngày...tháng....năm... của quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế;

Căn cứ (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số ngày ... tháng ... năm ... của;

Căn cứ văn bản giao quyền số (nếu có);

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế bằng biện pháp khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập đối với: ...*(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)*..., địa chỉ..., mã số thuế: để thi hành *(Tên quyết định hành chính về quản lý thuế)*.... số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...;

Lý do bị cưỡng chế:

Số tiền bị cưỡng chế:

(Bằng chữ:))

Điều 2. ...*(Tên cơ quan, tổ chức quản lý tiền lương hoặc thu nhập)* ..., địa chỉ: có trách nhiệm khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập của ...*(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)*... để nộp vào ngân sách nhà nước theo tài khoản số.....mở tại kho bạc

Điều 3. ...(*Tên người nộp thuế bị cưỡng chế*)... phải nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày.....đến ngày.....

Quyết định có ... trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/hải quan;
- ;
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày.....thángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG CHẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 33 Nghị định số ... ngày ...tháng....năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định sốngàytháng....năm... củaquy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế;

Căn cứ (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số ngày ... tháng ... năm ... của ...;

Căn cứ đề nghị thi hành Quyết định hành chính quản lý thuếngày tháng năm của tại văn bản số (nếu có);

Căn cứ văn bản giao quyền số(nếu có);

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế bằng biện pháp dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của (Tên người nộp thuế bị cưỡng chế), địa chỉ....., mã số thuế: để thi hành (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Lý do bị cưỡng chế:

Số tiền bị cưỡng chế:

(Bằng chữ:))

Điều 2. ...(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế) ... phải nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 01 năm kể từ ngày ... đến ngày Quyết định chấm dứt hiệu lực kể từ khi tiền thuế nợ được nộp đủ vào ngân sách nhà nước.

Quyết định có trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cơ quan thuế (nếu có);
- Trang thông tin điện tử Tổng cục Hải quan;
- Trang thông tin điện tử Cục Hải quan;
- ;
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 03-1/CC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm dừng áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 33 Nghị định số ...ngày ...tháng...năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Xét đề nghị của(Tên, mã số thuế người nộp thuế bị cưỡng chế) tại văn bản số ngày ... tháng ... năm

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính tại văn bản số ngày ... tháng ... năm

Căn cứ văn bản giao quyền số(nếu có);

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm dừng áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của (Tên người nộp thuế bị cưỡng chế), địa chỉ....., mã số thuế:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm

Quyết định có trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Cơ quan thuế (nếu có);
- Trang thông tin điện tử Tổng cục Hải quan;
- Trang thông tin điện tử Cục Hải quan;
- ;
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH
QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế
bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG CHẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 34 Nghị định số ...ngày ...tháng...năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số ngày của ... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế;

Căn cứ (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số ngày ... tháng ... năm ... của ...;

Căn cứ đề nghị thi hành Quyết định hành chính về quản lý thuế ngày ... tháng năm..... của tại văn bản số ... (nếu có);

Căn cứ văn bản giao quyền số (nếu có);

Theo đề nghị của Trưởng phòng/Đội trưởng...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn đối với: ...*(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)*..., địa chỉ..., mã số thuế: để thi hành *(Tên quyết định hành chính về quản lý thuế)*.... số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Lý do bị cưỡng chế:

Số tiền bị cưỡng chế:

(Bằng chữ:) (nếu có)

Thời gian thực hiện cưỡng chế:..... *(áp dụng đối với trường hợp người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử).*

Điều 2. ...*(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)*... phải nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày đến ngày

Quyết định có trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cơ quan hải quan (nếu có);
- Trang thông tin điện tử Tổng cục Thuế;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
- ;
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 04-1/CC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc ngừng sử dụng hóa đơn

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 34 Nghị định số ...ngày ...tháng...năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-CT/CCT ngày của Cục Thuế/Chi cục Thuế..... về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn;

...(Tên cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế)... thông báo ngừng sử dụng hóa đơn đối với ...(Tên người nộp thuế)...

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở kinh doanh:

Lý do thông báo ngừng sử dụng hóa đơn: ...

Căn cứ dữ liệu theo dõi tại cơ quan thuế hoặc dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có), số hóa đơn tồn đến ngày ban hành quyết định cưỡng chế gồm:

STT	Loại hóa đơn	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu Hóa đơn	Từ số	Đến số	Ghi chú

Nếu sử dụng số hóa đơn nêu trên kể từ ngày quyết định cưỡng chế có hiệu lực thi hành (ngày ... tháng.... năm....) thì được coi là sử dụng hóa đơn không hợp pháp./.

Nơi nhận:

- ... (Tên người nộp thuế)... (để thực hiện);
- Cơ quan hải quan (nếu có);
- Phòng/Đội (để thực hiện);
- Trang thông tin điện tử Tổng cục Thuế;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
-
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH VĂN BẢN**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

Mẫu số 04-2/CC
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc tiếp tục sử dụng hóa đơn

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 34 Nghị định số ...ngày ...tháng...năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-... ngàytháng...năm.... của... (*Tên cơ quan ban hành quyết định*) ... về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn;

Căn cứ Thông báo số/TB-CT/CCT ngày của Cục Thuế/Chi cục Thuế.....về việc ngừng sử dụng hóa đơn;

Căn cứ Quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn số ... ngày... của ...(nếu có);

...(Tên cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế) thông báo về việc tiếp tục sử dụng hóa đơn đối với ...(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)...., mã số thuế..., địa chỉ trụ sở kinh doanh...

Lý do tiếp tục được sử dụng hóa đơn⁽¹⁾:

Số hóa đơn được tiếp tục sử dụng kể từ ngày⁽²⁾ gồm:

STT	Loại hóa đơn	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu hóa đơn	Từ số	Đến số	Ghi chú

Nơi nhận:

- ... (*Tên người nộp thuế*)... (để thực hiện);
- Phòng/Đội (để thực hiện);
- Trang thông tin điện tử Tổng cục Thuế;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
-
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH VĂN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1) Ghi rõ một trong các lý do sau: Người nộp thuế đã chấp hành nộp đủ số tiền trên quyết định cưỡng chế số .../ ngàycủa ...(Tên cơ quan ban hành quyết định)vào ngân sách nhà nước hoặc người nộp thuế thuộc trường hợp nộp dần tiền thuế nợ hoặc không tính tiền chậm nộp hoặc gia hạn nộp thuế theo quyết định (thông báo) số ...ngàycủa ...(tên cơ quan ban hành quyết định).

(2) Ngày đối tượng bị cưỡng chế nộp đủ số tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước; hoặc ngày cơ quan quản lý thuế ban hành quyết định nộp dần hoặc quyết định gia hạn nộp thuế hoặc quyết định miễn tiền chậm nộp hoặc thông báo không tính tiền chậm nộp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày.....đến ngày.....

Quyết định có trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- ... (để phối hợp);
- (để báo cáo);
-;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/Hải quan;
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH
QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế do tổ chức, cá nhân khác đang giữ

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 36 Nghị định số ... ngày...tháng...năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế;

Căn cứ (Tên quyết định hành chính về quản lý thuế).... số ngày ... tháng ... năm ... của ...;

Căn cứ văn bản giao quyền số (nếu có);

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế bằng biện pháp thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế do tổ chức, cá nhân khác đang giữ đối với: ...*(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)*..., địa chỉ..., mã số thuế: để thi hành *(Tên quyết định hành chính về quản lý thuế)*.... số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Lý do bị cưỡng chế:

Số tiền bị cưỡng chế:

(Bằng chữ:)

...(Tên, mã số thuế, địa chỉ trụ sở/nơi cư trú của tổ chức/cá nhân đang nắm giữ tiền, tài sản)... của ... (Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)....

Điều 2. ... *(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)*.... và ...*(Tên tổ chức/cá nhân đang nắm giữ tiền, tài sản)* ... phải nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày ... đến ngày

Quyết định có trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- (để phối hợp);
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/Hải quan;
- ...
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 07/CC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...
V/v đề nghị thu hồi giấy ...⁽¹⁾

....., ngày ... tháng... năm ...

Kính gửi:...(Tên cơ quan cấp giấy ...)..

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Điều 37 Nghị định số ... ngày... tháng ... năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ tình hình chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của...(Tên người nộp thuế)....., mã số thuế:; địa chỉ...;

...(Tên cơ quan quản lý thuế)... đề nghị quý cơ quan thực hiện biện pháp thu hồi giấy ... của ...(Tên đối tượng bị cưỡng chế)... , mã số thuế:, địa chỉ:.....

Lý do đề nghị thu hồi:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi của ...(Tên cơ quan quản lý thuế)...., ... (Tên cơ quan cấp giấy)... phải ban hành quyết định thu hồi giấy... hoặc thông báo cho ...(Tên cơ quan quản lý thuế)... về lý do không thu hồi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ... (Tên người nộp thuế).....;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH VĂN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hành nghề hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

Mẫu số 07-1/CC

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

....., ngày tháng... năm ...

V/v đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý
của doanh nghiệp

Kính gửi:...(Tên cơ quan cấp giấy ...)...

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số;

Căn cứ Điều 37 Nghị định số ... ngày... tháng ... năm... của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ văn bản đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp
số... ngày ... tháng ... năm ... của...*(Tên người nộp thuế)*.....;

Căn cứ tình hình chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của...*(Tên người nộp
thuế)*....., mã số thuế:, địa chỉ...;

...*(Tên cơ quan quản lý thuế)*... đề nghị quý cơ quan thực hiện khôi phục
tình trạng pháp lý cho ...*(Tên người nộp thuế)*... , mã số thuế:, địa chỉ.....

Lý do khôi phục:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên người nộp thuế;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH VĂN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH
QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực quyết định cưỡng chế thi hành
quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số ... ngày... tháng ... năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng ... năm ... của quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế;

Căn cứ Quyết định số ngày tháng ... năm ... của về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp;

Căn cứ tình hình chấp hành nghĩa vụ của người nộp thuế hoặc Quyết định nộp dân/gia hạn/miễn tiền chậm nộp/thông báo không tính tiền chậm nộp sốngày... tháng ... năm ... của....;

Căn cứ văn bản giao quyền sốngày... tháng ... năm ... của ... (nếu có);

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực của quyết định sốngày tháng ... năm ... của về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp đối với ...(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)....., mã số thuế:, địa chỉ.....

Điều 2. ...(Tên người nộp thuế bị cưỡng chế)...., ... (Tên cá nhân, tổ chức có liên quan - nếu có)... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày⁽¹⁾.

Quyết định có trang không tách rời, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Quyết định này được gửi cho ông (bà)/tổ chứcđể thực hiện.

Quyết định này được gửi cho:

1.để
2.để

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- (để phối hợp);
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế/hải quan;
- ...
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ngày đối tượng bị cưỡng chế nộp đủ số tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước; hoặc ngày cơ quan quản lý thuế ban hành quyết định nộp dần hoặc quyết định gia hạn nộp thuế hoặc quyết định miễn tiền chậm nộp hoặc thông báo không tính tiền chậm nộp.

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH
QUYẾT ĐỊNH

Mẫu số 09/CC
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số ... ngày.... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số.... ngày... tháng ... năm ... của quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế;

Tôi: Chức vụ: Đơn vị:

Giao quyền cho ông/bà: Chức vụ: Đơn vị:.....

Lý do giao quyền:⁽¹⁾

Nội dung giao quyền:⁽²⁾

Được thực hiện các thẩm quyền của⁽³⁾ quy định tại Chương VII Nghị định số kể từ ngày ... tháng ... năm đến ngày ... tháng ... năm⁽⁴⁾

Ông/bà⁽⁵⁾ phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước người giao quyền và trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu: VT, ...

NGƯỜI GIAO QUYỀN

(Ghi rõ chức vụ, ký tên, ghi họ tên
và đóng dấu (nếu có))

- (1). Ghi rõ lý do (vắng mặt);
- (2). Ghi rõ nội dung giao quyền;
- (3). Ghi rõ chức danh của người giao quyền;
- (4). Ghi rõ thời gian giao quyền;
- (5). Ghi họ tên người được giao quyền.

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

HỢP ĐỒNG ỦY NHIỆM THU

- Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các Luật Thuế; Luật Phí, lệ phí; Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định sốngày của (Tên của bên uỷ nhiệm thu cấp trên) về việc giao uỷ nhiệm thu thuế cho(Tên của bên được uỷ nhiệm thu cấp trên);

- Căn cứ....

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm

Tại:

Chúng tôi gồm:

I. BÊN ỦY NHIỆM THU

Cơ quan quản lý thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số tài khoản:.....

Đại diện là: Ông (Bà) Chức vụ:

II. BÊN ĐƯỢC ỦY NHIỆM THU

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số tài khoản:.....

Đại diện là: Ông (Bà) Chức vụ:

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng uỷ nhiệm thu một số khoản thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế) với những điều khoản như sau:

Điều 1. Phạm vi uỷ nhiệm thu

1. ...(Tên của bên uỷ nhiệm thu)..... uỷ nhiệm cho ...(Tên của bên được uỷ nhiệm thu)..... thực hiện thu một số khoản thuế thuộc phạm vi quản lý của cơ quan quản lý thuế trên địa bàn ...(ghi rõ tên địa bàn thực hiện uỷ nhiệm thu).....

2. Các khoản thuế được uỷ nhiệm thu bao gồm:

- Thuế ...(ghi rõ tên của loại thuế thực hiện uỷ nhiệm thu).....

- Các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước ...(ghi rõ tên các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước thực hiện uỷ nhiệm thu).....

3. ...(Tên của bên được uỷ nhiệm thu)..... trong phạm vi được uỷ nhiệm thực hiện các công việc sau đây: (Tuỳ thuộc vào nội dung hợp đồng ký kết, ghi cụ thể các công việc bên được uỷ nhiệm thu phải thực hiện như: Gửi Thông báo khoản phải nộp; các quyết định truy thu, xử phạt; thông báo tiền nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp theo quy định và đơn đốc người nộp thuế thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước; v.v...)

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của bên uỷ nhiệm thu trong việc thực hiện hợp đồng

1. Trách nhiệm của bên uỷ nhiệm thu:

- Phát hành Thông báo khoản phải nộp; các quyết định truy thu, xử phạt; thông báo tiền nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp theo quy định. Thời gian giao thông báo nộp thuế cho bên được uỷ nhiệm thu trước khi hết thời hạn gửi thông báo nộp thuế theo quy định tối thiểu là mười ngày.

- Cấp phát đầy đủ, kịp thời biên lai thu cho bên được uỷ nhiệm thu và hướng dẫn bên được uỷ nhiệm thu quản lý, sử dụng biên lai thu đúng quy định.

- Chi trả kinh phí uỷ nhiệm thu theo đúng hợp đồng đã ký.

- Kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh khi thực hiện hợp đồng và thực hiện chức trách uỷ nhiệm thu thuế của bên được uỷ nhiệm thu.

- ...(Các nội dung khác theo thoả thuận).....

2. Quyền của bên uỷ nhiệm thu:

- Kiểm tra tình hình thu, nộp tiền thuế; tình hình sử dụng và quản lý biên lai thu, chứng từ thu của bên được uỷ nhiệm thu.

- Chấm dứt hợp đồng uỷ nhiệm thu khi bên được uỷ nhiệm thu không đủ năng lực và điều kiện thực hiện hợp đồng hoặc có các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- ...(Các nội dung khác theo thoả thuận).....

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của bên được uỷ nhiệm thu trong việc thực hiện hợp đồng

1. Trách nhiệm của bên được uỷ nhiệm thu:

- Bố trí nhân viên đủ tiêu chuẩn theo quy định của cơ quan quản lý thuế để thực hiện hợp đồng uỷ nhiệm thu đã ký. Bên được uỷ nhiệm thu không được uỷ nhiệm lại cho bất cứ bên thứ ba nào việc thực hiện hợp đồng uỷ nhiệm thu đã ký với cơ quan quản lý thuế.

- Thực hiện đúng trách nhiệm của bên được uỷ nhiệm thu đã được quy định tại Điều 39 Nghị định số quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

- Thông báo kịp thời cho bên uỷ nhiệm thu khi không còn đủ năng lực và điều kiện thực hiện theo hợp đồng đã ký.

- Thông báo kịp thời cho bên uỷ nhiệm thu những khó khăn, vướng mắc và các nội dung phát sinh làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng và thực hiện chức trách uỷ nhiệm thu thuế.

- ...(Các nội dung khác theo thoả thuận).....

2. Quyền của bên được uỷ nhiệm thu:

- Yêu cầu bên uỷ nhiệm thu thanh toán tiền thù lao đúng theo hợp đồng đã ký.

- Chấm dứt hợp đồng uỷ nhiệm thu khi bên uỷ nhiệm thu không thực hiện đúng những nội dung đã ký kết.

- ...(Các nội dung khác theo thoả thuận).....

Điều 4. Kinh phí uỷ nhiệm thu

1. Tỷ lệ trích kinh phí uỷ nhiệm thu: Theo mức quy định tại Điều 39 Nghị định số ... quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Thời gian chi trả kinh phí uỷ nhiệm thu: (Quy định cụ thể về thời gian chi trả như: trả định kỳ theo tháng, quý,...)

3. Hình thức chi trả kinh phí uỷ nhiệm thu: Kinh phí uỷ nhiệm thu được thanh toán bằng chuyển khoản thông qua tài khoản của bên được uỷ nhiệm thu mở tại.....

Điều 5. Thời hạn uỷ nhiệm thu

Thời hạn uỷ nhiệm thu theo hợp đồng này kể từ ngày...../...../..... đến hết ngày...../...../.....

Điều 6. Bổ sung, gia hạn và thanh lý hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung các bên thoả thuận và ký Phụ lục Hợp đồng.

2. Trường hợp gia hạn Hợp đồng thì hai bên phải có thoả thuận bằng văn bản trước thời điểm kết thúc Hợp đồng.

3. Thanh lý hợp đồng:

- Trường hợp không có thoả thuận gia hạn hợp đồng thì hợp đồng đương nhiên hết hiệu lực khi kết thúc thời hạn nêu tại Điều 5 Hợp đồng này. Hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng uỷ nhiệm thu theo đúng quy định.

- Trường hợp Hợp đồng được gia hạn thêm cho các kỳ tiếp theo thì hai bên tiếp tục thực hiện hợp đồng theo thời gian đã gia hạn và tiến hành thanh lý Hợp đồng khi kết thúc thời gian đã gia hạn.

Điều 7. Xử lý tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, bất kỳ tranh chấp nào phát sinh sẽ được hai bên giải quyết trên tinh thần hợp tác, thương lượng. Trường hợp cả hai bên không tự giải quyết được, tranh chấp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện mọi điều khoản đã cam kết trong hợp đồng với tinh thần hợp tác, hỗ trợ.

2. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

3. Hợp đồng này gồm có..... trang, được lập thành.... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản ./.

BÊN ỦY NHIỆM THU

(Chức danh người đại diện)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN ĐƯỢC ỦY NHIỆM THU

(Chức danh người đại diện - nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

Mẫu số 02/UNT

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG ỦY NHIỆM THU

Căn cứ Hợp đồng ủy nhiệm thu số..... ngày/...../..... giữa
...*(Tên cơ quan quản lý thuế)* và ...*(Tên của bên được ủy nhiệm thu)*.....

Hôm nay, ngày tháng năm

Tại:

Chúng tôi gồm:

I. BÊN ỦY NHIỆM THU

Cơ quan quản lý thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số tài khoản:.....

Đại diện là: Ông (Bà) Chức vụ:

II. BÊN ĐƯỢC ỦY NHIỆM THU

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số tài khoản:.....

Đại diện là: Ông (Bà) Chức vụ:

Hai bên tiến hành thanh lý hợp Hợp đồng ủy nhiệm thu số..... ngày/...../..... giữa ...*(Tên của bên ủy nhiệm thu)* và ...*(Tên của bên được ủy nhiệm thu)*..... như sau:

1. Về thu nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước

a) ...*(Tên của bên được ủy nhiệm thu)*..... đã tiến hành thu các khoản thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước *(ghi rõ tên tất cả các loại thuế ủy nhiệm thu và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước)*..... cho *(Tên của bên ủy nhiệm thu)* trong thời gian từ ngày/...../..... đến hết ngày...../...../..... như sau:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Loại thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước được ủy nhiệm thu	Số tiền phải thu thuộc ngân sách nhà nước	Số tiền đã thu	Số tiền đã thu được nộp vào ngân sách nhà nước	Số tiền đã thu chưa nộp vào ngân sách nhà nước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)
1	Thuế ...				
2	Các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước...				
...				
	Cộng				

b) Về nguyên nhân, biện pháp xử lý số tiền đã thu chưa nộp vào ngân sách nhà nước:

.....

2. Về tình hình sử dụng biên lai thu, chứng từ thu

a) Tình hình sử dụng biên lai thu, chứng từ thu:

STT	Nội dung	Số lượng biên lai thu, chứng từ thu
1	Số biên lai thu, chứng từ thu cấp phát hoặc phát hành	
	- Loại biên lai thu - Loại chứng từ thu	
2	Số biên lai thu, chứng từ thu đã sử dụng	
	- Loại biên lai thu - Loại chứng từ thu	
3	Số biên lai thu, chứng từ thu bị mất	
	- Loại biên lai thu - Loại chứng từ thu	
4	Số biên lai thu, chứng từ thu huỷ, ghi hỏng...	
	- Loại biên lai thu - Loại chứng từ thu	

5	Số biên lai thu, chứng từ thu chưa sử dụng ([5] = [1] - [2] - [3] - [4])	
	- Loại biên lai thu - Loại chứng từ thu	
6	Số biên lai thu, chứng từ thu trả lại hoặc huỷ, ghi hồng...	
	- Loại biên lai thu - Loại chứng từ thu	
	Trong đó: Số biên lai thu, chứng từ thu huỷ, ghi hồng... - Loại biên lai thu - Loại chứng từ thu	
7	Số biên lai thu, chứng từ thu chưa được trả lại cho bên uỷ nhiệm thu ([7] = [5] - [6])	
	- Loại biên lai thu - Loại chứng từ thu	
	Trong đó: Số biên lai thu, chứng từ thu huỷ, ghi hồng...	
	- Loại biên lai thu - Loại chứng từ thu	

b) Về nguyên nhân, biện pháp xử lý số biên lai thu, chứng từ thu đã huỷ, ghi hồng và biên lai thu chưa sử dụng chưa được trả lại cho bên uỷ nhiệm thu:

.....

3. Về việc thanh toán thù lao uỷ nhiệm thu

a) Quyết toán việc thanh toán thù lao uỷ nhiệm thu:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng thù lao uỷ nhiệm thu bên được uỷ nhiệm thu được hưởng.	
2	Tổng thù lao uỷ nhiệm thu bên uỷ nhiệm thu đã thanh toán cho bên được uỷ nhiệm thu	
3	Tổng thù lao uỷ nhiệm thu bên uỷ nhiệm thu còn phải thanh toán cho bên được uỷ nhiệm thu ([3] = [1] - [2])	

b) Về nguyên nhân, biện pháp xử lý số tiền thù lao bên uỷ nhiệm thu còn phải thanh toán cho bên được uỷ nhiệm thu (chưa thanh toán cho bên được uỷ nhiệm thu):

.....

.....

4. Các vấn đề khác (nếu có): Hành vi vi phạm hợp đồng của các bên, trách nhiệm của các bên trong việc giải quyết các vấn đề còn tồn tại

Sau khi thanh lý Hợp đồng, bên uỷ nhiệm thu phát hiện bên được uỷ nhiệm thu vi phạm Hợp đồng trong quá trình thực hiện thì xử lý theo quy định của pháp luật.....

.....

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản./.

BÊN ỦY NHIỆM THU
(Chức danh người đại diện)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN ĐƯỢC ỦY NHIỆM THU
(Chức danh người đại diện - nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)

**TỔNG HỢP SỐ TIỀN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC
THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO TỔ CHỨC ĐƯỢC
ỦY NHIỆM THU THU VÀ NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Tháng năm

STT	Số thu của tổ chức được ủy nhiệm thu trên các bảng kê gửi cơ quan thuế				Số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do tổ chức được ủy nhiệm thu thu được và nộp vào ngân sách nhà nước				Số chênh lệch	
	Số bảng kê	Ngày bảng kê	Tiêu mục	Số tiền	Số giấy nộp tiền vào NSNN	Ngày giấy nộp tiền vào NSNN	Tiêu mục	Số tiền		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1										
2										
3										
Tổng cộng					Tổng cộng					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THÔNG QUA TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY NHIỆM THU**

Quý.....năm..../Năm.....

STT	Địa bàn ¹	Loại thuế và các khoản thu khác thuộc NSNN	Số giao thu trong quý/năm	Số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước thu được và nộp vào ngân sách nhà nước			Tỷ lệ
				Tổng số	CNKD nộp trực tiếp ngân sách nhà nước	Tổ chức được ủy nhiệm thu thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)=(5)/(4)
Tổng cộng:							
Tổng cộng:							
Tổng cộng địa bàn							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Báo cáo cấp Cục Thuế thì địa bàn là các quận/huyện/thành phố/thị xã; báo cáo cấp Chi cục Thuế thì địa bàn là xã/phường/thị trấn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 05/UNT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI THU, CHỨNG TỪ THU
Quý năm

Tên tổ chức (cá nhân):

Mã số thuế:

Địa chỉ:

STT	Tên loại biên lai thu, chứng từ thu	Ký hiệu mẫu biên lai thu, chứng từ thu	Ký hiệu biên lai thu, chứng từ thu	Số tồn đầu kỳ/phát hành trong kỳ				Số sử dụng, xóa bỏ, mất, hủy trong kỳ										Đơn vị tính: Số			Tồn cuối kỳ		
				Tổng số	Số tồn đầu kỳ		Số phát hành trong kỳ		Tổng số sử dụng, xóa bỏ, mất, hủy			Trong đó											
					Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Cộng	Số lượng đã sử dụng	Xóa bỏ		Mất		Hủy						
													Số lượng	Số	Số lượng	Số	Số lượng	Số	Từ số	Đến số	Số lượng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)		

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu, chứng từ thu trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng.... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO

PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số: 01/APA-TV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ THAM VẤN APA

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

- [01] Tên người nộp thuế
- [02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--
- [03] Địa chỉ:
- [04] Quận/huyện: [05] Tỉnh/thành phố:
- [06] Điện thoại: [07] Fax: [08] Email:
- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ...tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;
Công ty... đề nghị được thực hiện tham vấn về việc áp dụng APA như sau:
- [09] Nội dung tham vấn:.....[*áp dụng APA mới/sửa đổi APA/gia hạn APA*];
- [10] Loại hình APA đề nghị áp dụng:... [*đơn phương/song phương/đa phương*];
- [11] Giao dịch đề nghị áp dụng: [*mô tả giao dịch liên kết*] giữa [*bên liên kết tại Việt Nam*] và [*bên liên kết tại nước ngoài*] cho giai đoạn [*số năm*] bắt đầu từ [*ngày, tháng, năm*] và kết thúc vào [*ngày, tháng, năm*];
- [12] Thời gian đề nghị tham vấn:.....;
- [13] Người liên hệ:.....[14] Chức vụ:.....;
- [15] Đại diện/tư vấn pháp lý (nếu có):
- [16] Các thông tin tài liệu gửi kèm:[*liệt kê các tài liệu gửi kèm*].

Công ty ... xin cam đoan tất cả thông tin đã khai trong Đơn đề nghị này và các tài liệu gửi kèm là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*)

Ghi chú:

- Trường hợp có nhiều hơn 01 giao dịch đề nghị áp dụng APA, đề nghị khai bổ sung theo hướng dẫn tại mục [11].
- [13] Cá nhân làm việc cho người nộp thuế, đại diện cho người nộp thuế tham gia tham vấn APA với Tổng cục Thuế.
- [15] Tổ chức hoặc cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên môn và kỹ thuật cho người nộp thuế trong quá trình tham vấn APA.
- Chi tiết các thông tin, tài liệu được yêu cầu gửi kèm tại mục [16] như sau:

STT	Thông tin, tài liệu
1	Tên, địa chỉ người nộp thuế dự kiến nộp hồ sơ APA và tên, địa chỉ các bên tham gia giao dịch liên kết;
2	Loại hình APA đề nghị áp dụng; tên các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ có liên quan trong trường hợp đề nghị áp dụng APA song phương hoặc đa phương;
3	Mô tả về các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA, các giao dịch liên kết ngoài phạm vi APA (nếu có) và giải thích lý do lựa chọn giao dịch áp dụng APA, lý do loại trừ các giao dịch liên kết khác;
4	Quy mô giá trị của giao dịch liên kết;
5	Thời gian dự kiến áp dụng APA;
6	Phân tích chức năng, tài sản và rủi ro phải chịu trong quá trình kinh doanh của người nộp thuế và các bên liên kết tham gia thực hiện giao dịch thuộc phạm vi APA;
7	Phương pháp xác định giá giao dịch liên kết được đề xuất, bao gồm cả các nội dung về phân tích so sánh, dữ liệu so sánh, phương pháp tính, khoảng giá trị giao dịch độc lập, các điều chỉnh trọng yếu (nếu có), biên độ hoặc mức tỷ suất lợi nhuận/mức giá đề xuất áp dụng đối với các giao dịch đề nghị áp dụng APA trong giai đoạn đề nghị APA;
8	Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu và đáng kể đến các quy định về điều kiện áp dụng APA;
9	Thông tin khái quát về phạm vi, quy mô hoạt động chung của doanh nghiệp và giao dịch liên kết của người nộp thuế; thông tin về hoạt động của tập đoàn kinh tế bao gồm nhưng không hạn chế đối với: ngành nghề, vốn, cơ cấu, quy mô kinh doanh nói chung và hoạt động của tập đoàn tại Việt Nam nói riêng; thông tin về các bên liên kết có liên quan đến giao dịch dự kiến thuộc phạm vi áp dụng APA;
10	Thông tin tóm tắt các nội dung chính về kết quả các cuộc thanh tra thuế đã thực hiện tại trụ sở người nộp thuế; kết quả các cuộc thanh tra thuế hoặc điều chỉnh về thuế nếu có của cơ quan thuế đối tác đối với bên liên kết có ảnh hưởng đến giao dịch liên kết thuộc phạm vi đề nghị áp dụng APA cho giai đoạn 05 năm trước thời điểm đề nghị tham vấn APA;
11	Các APA về những giao dịch liên kết tương tự đã ký hoặc đã đề nghị với các cơ quan thuế nước ngoài (nếu có); quan điểm của cơ quan thuế nước ngoài có liên quan (nếu có);
12	Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết của NNT cho 03 năm tài chính trước thời điểm đề nghị tham vấn APA;
13	Thời gian dự kiến nộp hồ sơ chính thức;
14	Các vấn đề khác có ảnh hưởng đến việc thực hiện APA, bao gồm nhưng không hạn chế đối với thông tin về phân tích thị trường chiến lược kinh doanh, các vấn đề về cơ chế chính sách, các ảnh hưởng đến nghĩa vụ thuế khác.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG APA CHÍNH THỨC

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

[01] Tên người nộp thuế

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:

[04] Quận/huyện: [05] Tỉnh/thành phố:

[06] Điện thoại: [07] Fax: [08] Email:

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Công ty ... nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA [*đơn phương/song phương/đa phương*] đối với giao dịch liên kết sau đây:

Giao dịch đề nghị áp dụng [09]: ... [*mô tả giao dịch liên kết*] giữa [*bên liên kết tại Việt Nam*] và [*bên liên kết tại nước ngoài*] cho giai đoạn [*số năm*] bắt đầu từ [*ngày, tháng, năm*] và kết thúc vào [*ngày, tháng, năm*];

Các tài liệu gửi kèm [10]: [*liệt kê các tài liệu gửi kèm*].

Công ty ... xin cam đoan tất cả thông tin đã khai trong Đơn này và Hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- Trường hợp có nhiều hơn 01 giao dịch đề nghị áp dụng APA, đề nghị khai bổ sung theo hướng dẫn tại mục [09].
- Chi tiết các thông tin, tài liệu được yêu cầu gửi kèm tại mục [10] như sau:

STT	Thông tin, tài liệu
1	Thông tin định danh về người nộp thuế và các bên liên kết tham gia trong giao dịch liên kết thuộc phạm vi đề nghị áp dụng APA:
a)	Tên, địa chỉ của người nộp thuế, các bên tham gia giao kết trong đề nghị áp dụng APA (bao gồm cả cơ quan thuế các nước, vùng lãnh thổ mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thuế đối với trường hợp đề nghị áp dụng APA song phương hoặc đa phương);
b)	Mã số thuế của người nộp thuế (bao gồm cả mã số trụ sở chính và các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, nếu có);
c)	Chi tiết các địa chỉ kinh doanh của người nộp thuế và các bên liên kết;
d)	Thông tin phân loại ngành nghề kinh doanh chính của người nộp thuế và các bên liên kết.
2	Loại giao dịch liên kết, quy mô giao dịch và thời gian áp dụng APA
a)	Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA, các giao dịch liên kết ngoài phạm vi APA (nếu có) và giải thích lý do lựa chọn giao dịch đề nghị áp dụng APA, lý do loại trừ các giao dịch liên kết khác;
b)	Quy mô giá trị của từng giao dịch liên kết của NNT và của từng giao dịch đề nghị áp dụng APA;
c)	Hình thức APA đề xuất áp dụng;
d)	Thời gian đề nghị áp dụng APA.
3	Thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của tập đoàn, người nộp thuế và các bên liên kết liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi APA:
a)	Thông tin khái quát về lịch sử và mô hình hoạt động kinh doanh của tập đoàn;
b)	Cơ cấu tổ chức của tập đoàn, cơ cấu tổ chức của người nộp thuế và các bên liên kết liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi APA;
c)	Mô tả tổng quan về chuỗi giá trị của tập đoàn và vị trí của các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA trong chuỗi giá trị đó;
d)	Mô tả chi tiết các giao dịch thuộc phạm vi APA và các giao dịch liên kết tương tự khác của tập đoàn được thực hiện tại các nước, vùng lãnh thổ khác (nếu có);
đ)	Cơ cấu vốn, mối liên hệ liên kết, bao gồm nhưng không hạn chế đối với: giá trị đầu tư vốn trực tiếp hoặc gián tiếp; giá trị cho vay; tỷ trọng vốn đầu tư giữa các bên kết...;
e)	Đặc điểm của các hoạt động kinh doanh, các lĩnh vực kinh doanh chính của người nộp thuế và các bên liên kết;
g)	Mô tả khái quát chiến lược kinh doanh của tập đoàn và tác động đối với người nộp thuế (nếu có);

h)	Mô tả chiến lược kinh doanh người nộp thuế dự kiến sẽ thực hiện trong thời gian đề nghị áp dụng APA, bao gồm cả kế hoạch kinh doanh trong 05 năm hoặc chu kỳ kinh doanh kể từ năm đầu tiên của thời gian đề nghị áp dụng APA và kết quả kinh doanh trong 03 năm trước đó kèm theo thuyết minh trong trường hợp có sự khác biệt so với các năm đề nghị áp dụng APA.
4	Phân tích thông tin kinh tế ngành: Phân tích thông tin kinh tế ngành và các xu hướng thị trường có thể có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của người nộp thuế, bao gồm:
a)	Mô tả về thị phần của tập đoàn và của người nộp thuế trên thị trường;
b)	Các thông tin cơ bản phân tích về thách thức, cơ hội và các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng thị trường từ thông tin kinh tế ngành;
c)	Các thông tin có liên quan khác về ngành kinh tế như các chính sách và quy định của nhà nước, bao gồm cả các chính sách và quy định có tác động đến hoạt động kinh tế ngành từ các quốc gia, vùng lãnh thổ ngoài Việt Nam.
5	Phân tích chi tiết về chức năng, tài sản, rủi ro của người nộp thuế và các bên liên kết trong giai đoạn đề nghị áp dụng APA.
a)	Thông tin phân tích chi tiết về chức năng, tài sản và rủi ro bao gồm việc phân bổ các nguồn lực và cơ sở vật chất (nếu có) giữa người nộp thuế và các bên liên kết tham gia trong APA. Trường hợp tài sản sử dụng bao gồm tài sản sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình cần nêu rõ về đối tượng sở hữu, sử dụng tài sản, hình thức, thời gian đăng ký bảo vệ sở hữu trí tuệ, giá trị của tài sản vô hình trong cơ cấu giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi APA;
b)	Chế độ kế toán áp dụng, đơn vị tiền tệ sử dụng tại mỗi bên liên kết và đơn vị tiền tệ được sử dụng khi thực hiện giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA;
c)	Thông tin chi tiết về chuỗi giá trị, chuỗi giao dịch có liên quan đến giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA và các giao dịch tương tự khác không thuộc phạm vi APA;
d)	Mô tả quy trình sản xuất, cung cấp, phân phối hàng hóa, dịch vụ có liên quan trong các giao dịch thuộc phạm vi APA và các giao dịch ngoài phạm vi APA;
đ)	Mô tả chi tiết về hàng hóa, dịch vụ của người nộp thuế có liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi APA và các giao dịch ngoài phạm vi APA;
e)	Thông tin mô tả về các nhà cung cấp, các khách hàng chính của người nộp thuế;
g)	Mô tả về giao dịch với các bên độc lập khác (nếu có);
h)	Mô tả các thay đổi trọng yếu (nếu có) về chức năng, tài sản, rủi ro của người nộp thuế và các bên liên kết trong giai đoạn đề nghị áp dụng APA so với giai đoạn 3 đến 5 năm trước giai đoạn đề nghị áp dụng APA.
6	Các thông tin tài chính
a)	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập, báo cáo thường niên và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của người nộp thuế trong 03 năm liền trước năm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA.

b)	<p>Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết của người nộp thuế bao gồm Hồ sơ quốc gia, Hồ sơ toàn cầu và Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (nếu có) theo yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết cho 03 năm liền kể trước năm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức.</p> <p>Trường hợp người nộp thuế được thành lập chưa đủ 03 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức thì sử dụng báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập, báo cáo thường niên và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết cho thời gian đã hoạt động.</p> <p>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập, báo cáo thường niên và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của tập đoàn hoặc các bên liên kết có liên quan đến giao dịch đề nghị áp dụng APA của người nộp thuế trong 03 năm liền trước năm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA.</p>
c)	<p>Kết quả sản xuất kinh doanh theo phân ngành chi tiết cho từng lĩnh vực hoạt động hoặc dòng sản phẩm trong trường hợp báo cáo tài chính của người nộp thuế, tập đoàn hoặc các bên liên kết có liên quan đến giao dịch đề nghị áp dụng APA của người nộp thuế phản ánh các thông tin này.</p>
d)	<p>Các thông tin, kế hoạch có liên quan khác về thị trường và tài chính, bao gồm nhưng không hạn chế đối với kế hoạch đầu tư mở rộng, tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế hoặc các bên liên kết.</p>
7	<p>Phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết</p> <p>Thông tin về phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết được đề xuất áp dụng, nguồn dữ liệu, thông tin làm cơ sở phân tích so sánh, cách thức tính toán mức giá sản phẩm, tỷ suất lợi nhuận liên quan đến giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA bao gồm:</p>
a)	<p>Phân tích chi tiết về phương pháp xác định giá được đề xuất áp dụng đối với giao dịch thuộc phạm vi APA; lý do lựa chọn và chứng minh việc áp dụng phương pháp xác định giá này sẽ đưa đến kết quả phù hợp nhất liên quan đến các giao dịch thuộc phạm vi APA;</p>
b)	<p>Phân tích chi tiết các dữ liệu làm cơ sở so sánh, lý do lựa chọn dữ liệu so sánh và giải thích sự phù hợp, sự tương thích của dữ liệu với phương pháp xác định giá đã xác định; các điều chỉnh loại trừ khác biệt trọng yếu khi thực hiện phân tích để so sánh (nếu có);</p>
c)	<p>Thuyết minh cách thức thực hiện phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA trong thời gian áp dụng APA tương ứng với các thông tin tài chính từ giao dịch liên kết, bao gồm nhưng không hạn chế đối với việc xác định, tính toán mức giá, tỷ suất lợi nhuận và dự kiến tác động đến số liệu doanh thu, chi phí từ giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA;</p>
d)	<p>Thuyết minh và áp dụng phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết được đề xuất đối với thông tin dữ liệu tài chính thực tế của người nộp thuế trong thời gian từ 03 đến 05 năm trước thời điểm đề nghị áp dụng APA, tương ứng với thời gian đề nghị áp dụng APA nếu phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết được đề xuất khác với phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết đã sử dụng cho thời gian trước. Nếu người nộp thuế được thành lập chưa đủ 03 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức thì áp dụng phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết được đề xuất cho thời gian đã hoạt động;</p>

d)	Thông tin chung về các phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết được người nộp thuế và các bên liên kết trong tập đoàn áp dụng đối với các giao dịch liên kết khác tương tự như giao dịch thuộc phạm vi APA;
e)	Trường hợp người nộp thuế thực hiện các giao dịch kinh doanh với các bên độc lập tương tự như các giao dịch kinh doanh với các bên liên kết thuộc diện đề nghị áp dụng APA thì người nộp thuế phải cung cấp thông tin chi tiết về quy mô và giải thích về cách xác định giá của giao dịch độc lập này. Nếu không lựa chọn các giao dịch độc lập này làm đối tượng phân tích so sánh thì người nộp thuế phải giải thích lý do không lựa chọn.
8	Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu hoặc làm thay đổi đáng kể các nội dung cam kết và quá trình thực thi APA, chủ yếu bao gồm:
a)	Thay đổi về cơ cấu vốn góp của các bên liên kết tham gia trong APA;
b)	Thay đổi về chức năng hoạt động kinh doanh, tài sản đầu tư sử dụng cho hoạt động kinh doanh và rủi ro mà người nộp thuế phải chịu trong kinh doanh, bao gồm nhưng không hạn chế đối với người nộp thuế phát triển thêm tài sản vô hình, tài sản sở hữu trí tuệ;...; thay đổi về phương pháp hạch toán kế toán;
c)	Thay đổi về chính sách thuế, thay đổi về chế độ quản lý ngoại hối;
d)	Thay đổi về cấp phép kinh doanh, thị trường và các cơ chế chính sách của nhà nước có tác động đến người nộp thuế, bao gồm nhưng không hạn chế đối với các vấn đề như cấm lưu hành sản phẩm, sản phẩm bị thu hồi, tiêu hủy....
9	Thông tin mô tả về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp tại địa bàn, vùng, khu vực lãnh thổ là nơi có liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi APA và mối liên quan giữa quy định nội luật và Hiệp định thuế có liên quan, bao gồm cả phạm vi, bối cảnh phát sinh đánh thuế trùng hoặc không phát sinh nghĩa vụ thuế (nếu có).
10	Bản chụp những nội dung chính của các APA đã ký kết mà người nộp thuế và các bên liên kết áp dụng đối với các giao dịch liên kết tương tự các giao dịch thuộc phạm vi APA.
11	Bản chụp các hợp đồng, thỏa thuận pháp lý giữa người nộp thuế và các bên liên kết có ảnh hưởng đến giao dịch thuộc phạm vi APA như thỏa thuận về quyền sở hữu, sử dụng, mua, bán, phân phối hàng hóa, dịch vụ, nghiên cứu phát triển...
12	Các thông tin liên quan nào khác về giao dịch liên kết như các vấn đề về thuế khác, các vấn đề về thuế quốc tế như ưu đãi thuế, kết luận về các cuộc thanh tra (bao gồm cả thanh tra về giá chuyển nhượng, thông tin về các cuộc thanh tra đang được thực hiện (bao gồm cả thanh tra về giá chuyển nhượng), các quyết định, thông báo về việc thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương thuộc Hiệp định thuế (nếu có).

Mẫu số: 03/APA-MAP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ TIẾN HÀNH THỦ TỤC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[03] Địa chỉ:

[04] Quận/huyện: [05] Tỉnh/thành phố:

[06] Điện thoại: [07] Fax: [08] Email:

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Hiệp định thuế giữa Việt Nam và [đối tác ký Hiệp định thuế].

Công ty ... đề nghị Tổng cục Thuế tiến hành thủ tục Thỏa thuận song phương (MAP) theo quy định tại Điều [quy định về Thủ tục thỏa thuận song phương] và các điều khoản khác của Hiệp định thuế giữa Việt Nam và [đối tác ký Hiệp định thuế] nêu trên liên quan đến đề nghị áp dụng APA [song phương/đa phương] giữa [bên liên kết tại Việt Nam] và [bên liên kết tại nước, vùng lãnh thổ ký Hiệp định thuế], cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị áp dụng APA song phương hoặc đa phương.
2. Tóm tắt nội dung mô tả về lý do cần trợ giúp: [các vấn đề đàm phán, liên lạc với cơ quan thuế nước ngoài, vấn đề đánh thuế trùng (nếu có)...].
3. Tiến trình đề nghị áp dụng APA song phương của [bên liên kết tại nước, vùng lãnh thổ ký Hiệp định thuế] tại [nước, vùng lãnh thổ ký Hiệp định thuế].
- Ý kiến của cơ quan thuế nước, vùng lãnh thổ ký Hiệp định thuế về các vấn đề liên quan tới APA được đề xuất (nếu có).
4. Tài liệu gửi kèm khác (nếu có).

Công ty ... xin cam đoan tất cả thông tin đã khai trong Đơn đề nghị này và các tài liệu gửi kèm là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO APA THƯỜNG NIÊN

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:

[04] Quận/huyện: [05] Tỉnh/thành phố:

[06] Điện thoại: [07] Fax: [08] Email:

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ quy định tại APA số ngày ... tháng ... năm

Công ty... báo cáo việc thực hiện APA số nêu trên như sau:

1. Báo cáo chấp hành các nội dung được thỏa thuận tại APA

a) Đã chấp hành các nội dung được thỏa thuận tại APA: Có Không

(Nếu Không, đề nghị giải trình cụ thể trong tài liệu thuyết minh)

b) Áp dụng đối với kỳ khai quyết toán thuế TNDN từ ngày ... đến ngày ...

c) Năm thực hiện APA thứ:

2. Báo cáo điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo APA (đơn vị tính: Đồng Việt Nam)

a) Điều chỉnh (tăng/giảm) doanh thu:

b) Điều chỉnh (tăng/giảm) chi phí:

c) Điều chỉnh (tăng/giảm) thu nhập chịu thuế:

(Đề nghị giải trình cụ thể việc điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo các nội dung được thỏa thuận tại APA trong tài liệu thuyết minh).

3. Thay đổi ảnh hưởng đến quá trình thực hiện APA: Có Không

(Nếu Có, đề nghị giải trình cụ thể trong tài liệu thuyết minh)

4. Đề nghị về việc sửa đổi, gia hạn hoặc hủy bỏ APA

a) Sửa đổi APA: Có Không

(Nếu Có, đề nghị giải trình cụ thể trong tài liệu thuyết minh)

b) Gia hạn APA: Có Không

(Nếu Có, đề nghị giải trình cụ thể trong tài liệu thuyết minh)

c) Hủy bỏ APA: Có Không

(Nếu Có, đề nghị giải trình cụ thể trong tài liệu thuyết minh)

5. Ý kiến hoặc tài liệu thuyết minh về các nội dung khác *(nếu có)*: ...

Công ty ... nộp kèm Báo cáo APA thường niên ... [số lượng] bản thuyết minh kèm theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số/2020/NĐ-CP nêu trên.

Công ty ... xin cam đoan tất cả thông tin đã khai trong Báo cáo này và các bản thuyết minh kèm theo là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

**DANH MỤC TÀI LIỆU THUYẾT MINH
GỬI KÈM BÁO CÁO APA THƯỜNG NIÊN**
(Đánh dấu X nếu có gửi kèm tài liệu thuyết minh)

STT	Tài liệu thuyết minh	
1	Tài liệu thuyết minh việc chấp hành các nội dung được thỏa thuận tại APA	
2	Tài liệu thuyết minh việc điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo APA	
3	Tài liệu thuyết minh các thay đổi ảnh hưởng đến quá trình thực hiện APA	
4	Tài liệu thuyết minh về việc đề nghị hủy bỏ APA	
5	Tài liệu thuyết minh về việc đề nghị sửa đổi hoặc gia hạn APA	
6	Tài liệu thuyết minh về các nội dung khác	